

VIỆT CHƯỜNG

phương pháp
nuôi
**TRÂU THỊT
SỮA**



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phương pháp nuôi
TRÂU THỊT - TRÂU SỮA

PHẦN MỞ ĐẦU

Từ mười lăm năm trở về trước, số lượng trâu nuôi ít ra cũng ngang ngửa với số lượng bò. Vì trâu có sức cày sức kéo mạnh hơn bò, hơn nữa trâu lại dễ nuôi và dễ chăm sóc. Nhưng thời gian sau này, số lượng trâu nuôi ở nhiều nơi khắp cả nước bị sụt giảm dần, một phần do máy cày đã đảm nhiệm sức kéo của trâu trên khắp ruộng đồng.

Trong cả ba miền Bắc, Trung, Nam thì miền Bắc nuôi nhiều trâu hơn cả, tập trung nhiều ở miền núi và miền trung du. Kế đó là phía Bắc của miền Trung. Còn các vùng đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long tuy đất đai rộng rãi dành cho trồng trọt, số lượng trâu nuôi cũng không nhiều... Nói chung, khắp cả nước từ duyên hải miền Trung, đến vùng Tây Nguyên, Đông Nam bộ nơi nào cũng nuôi trâu, nhưng số lượng không nhiều.

Trước đây, nông dân mình nuôi trâu mục đích chính là dùng vào việc cày bừa ở ruộng cạn lẫn ruộng sâu nước ngập, tức những vùng có đất thịt nặng. Còn bò chỉ cày bừa ở ruộng cạn, đất pha cát, vì như vậy mới hợp với sức của bò. Ở vùng rừng núi, trâu còn dùng vào việc kéo xe chở súc (gỗ)...

Con trâu một thời được coi là tài sản đáng giá của một gia đình, vì trâu đắt giá hơn bò. Xưa, nhà nào có một bầy trâu năm, mười con, đã được bà con chung quanh đánh giá là nhà giàu có. Vì vậy, có người không ruộng cày, nhưng cũng nuôi trâu đàn, vì dễ... làm giàu.

Dân gian có câu: “Muốn làm giàu nuôi trâu cái, muốn lụn bại nuôi bò đàu”. Mà với nhà nông xưa, cách thức để mong làm giàu là chỉ biết trông cậy vào mùa màng và chăn nuôi gia súc gia cầm mà thôi. Mùa màng trúng hay thất là còn tùy thuộc vào thời tiết có “mưa thuận gió hòa” hay không, còn nếu có chút vốn để nuôi trâu là coi như cách làm giàu dễ nhất.

Trâu cái có chửa khoảng 11 tháng mới sinh con (trong khi bò chỉ chửa có 9 tháng 10 ngày), và do ăn uống không được no đủ bổ dưỡng nên trung bình khoảng một năm rưỡi trâu mới đẻ một nghé con. Tuy đẻ chậm, nhưng một trâu nghé ra đời đã đem lại cho chủ nuôi một nguồn lợi lớn. Hơn nữa, trâu mẹ trong suốt thời gian mang thai vẫn đủ sức cày cấy như thường, chủ nuôi không bị một thiệt hại gì cả. Do đó, trong chuồng nuôi độ năm bảy trâu cái, khoảng năm sáu năm sau đã có một bầy đàn đông đảo vài ba chục con lớn nhỏ rồi. Đây là một gia tài lớn không phải ít. Trong khi đó, chim bồ câu được tiếng đẻ sai, nhưng ông bà mình lại chê không nuôi vì sợ... cụt vốn.

Bồ câu là giống đẻ sai – mỗi tháng một lứa, và đẻ liên tục trong ba bốn năm liền, nên nuôi rất có lợi. Thế nhưng, nuôi theo cách của ông bà mình xưa là nuôi thả nên dễ cụt vốn cũng phải. Giống chim bồ câu vừa thích ở chuồng đẹp, sạch sẽ lại thích được ăn no, nên nuôi thả mà chuồng nhà mình không đẹp, hôi hám, có nhiều rận

mặt thì chúng sẵn sàng bỏ chuồng mà đi qua chuồng hàng xóm ở là chuyện không thể tránh được. Dân gian mình có câu: “Thóc đâu bỏ câu đấy”, nếu nuôi bồ câu mà tới bữa không cho ăn dặm thêm thì thế nào nó cũng tìm nơi có ăn mà tự về, sẵn sàng bỏ chuồng cũ mà đi.

Ngày nay, người ta nuôi bồ câu bằng chuồng, bằng trại đông đảo hàng ngàn, hàng vạn cặp, đẩy nghề chăn nuôi này lên công nghiệp hóa như tại Úc, Canada, Đức, Pháp, Mỹ, Thái Lan, Singapore, Malaysia... để làm giàu, và họ có giàu thật sự, vì nuôi nhốt trong chuồng thì đâu mất mát con nào.

Nuôi trâu, người xưa còn đề cao việc sinh lợi từ trâu cái mang lại qua câu: “Ruộng sâu trâu cái”, hoặc câu: “Ruộng sâu trâu cái không bằng sinh gái đầu lòng”.

Ruộng sâu do có nước quanh năm nên mỗi năm trồng được hai mùa lúa: vụ tháng năm là vụ chiêm và vụ tháng mười là vụ mùa. Trong khi ruộng cạn chỉ cấy được mùa tháng năm mà thôi (những tháng còn lại chỉ trồng bắp đậu, khoai sắn...). Đó là cách trồng lúa của ông bà mình ngày xưa. Trâu cái, như trên đã nói, đẻ ba năm hai lứa; nếu trâu mẹ chữa lứa thứ ba thì con ghé cái đầu lòng của nó cũng đã cần chữa lứa so rồi. Còn việc sinh con gái đầu lòng, lúc cô bé lên chín, lên mười đã biết giúp mẹ giữ em, quét tước nhà cửa, hoặc vo gạo nấu cơm... Trong khi đó con trai đầu lòng ở tuổi này nhiều cậu vẫn còn ham chơi, cha mẹ đâu cậy nhờ việc gì được...

Ngày nay, dù con trâu mất lợi thế trong việc cày bừa, nhưng nuôi trâu thịt cũng đem lại cho ta một nguồn lợi lớn. Do trâu vừa dễ nuôi, vừa mau tăng trọng, thịt trâu lại ngon bổ nên càng ngày càng có thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Có điều đáng lo là hiện nay, số lượng trâu trong nước càng ngày càng ít nên các thương lái phải mua trâu từ các nước láng giềng để đáp ứng cho thị trường trong nước, do đó giá trâu đã nhích dần lên. Nuôi trâu thịt lúc này rất có lợi.

Những vùng có lợi thế nuôi trâu với bầy đàn lớn như vừa kể trên, nên phát triển ngành nghề chăn nuôi này mạnh hơn nữa, vì đây là nghề... dễ làm giàu không thua kém gì những ngành nghề chăn nuôi khác.

NUÔI TRÂU LÀ NGHỀ LÂU ĐỜI CỦA NHÀ NÔNG TA

Nước ta là nước chuyên về nông nghiệp, nên con trâu, con bò được coi là bạn thân thiết của nhà nông. Đã làm ruộng thì phải cày bừa cho đất đai thuận thực, nhất là ruộng sâu quanh năm ngập nước, nếu không nhờ đến sức trâu thì không có sức nào mà cày xới cho xuể được.

Ngày nay, việc này quá dễ vì đã có máy cày, chứ trước đó độ nửa thế kỷ, nhà nông chỉ biết trông cậy vào khả năng cày bừa của trâu mà thôi. Trâu vốn không sợ nước như bò, trái lại được dầm mình trong ruộng nước cả buổi cày nó lại càng thích. Hơn nữa, ruộng ngập nước đường cày rất nặng, chỉ có trâu mới đủ sức giúp chủ hoàn thành công việc mà thôi.

Như vậy có thể nói từ khi người mình xem “cày cày vốn nghiệp nông gia” thì thuở đó chắc là biết sử dụng trâu bò vào việc cày bừa rồi! Nói cách khác, nghề nuôi trâu không còn xa lạ đối với nông dân nữa. Đây là loại gia súc rất có ích, vừa giúp ta mọi công việc nặng nhọc trong nông tác, lại cho ta thịt... Thử hỏi, trong ngày mùa mà thiếu sức trâu thì làm sao cày xới đất đai cho tơi xốp để gieo trồng được?

Tục ngữ có câu: “Cưỡi vợ tháng Hè, bò què tháng sáu”. Cưỡi vợ tháng hè vì sao cho là chuyện không nên thì chắc ai ai cũng biết; còn vụ bò què tháng sáu, vốn là thời điểm phải dốc sức vào việc cày bừa để lo cho kịp vụ mùa tháng mười, nhưng lại gặp cảnh trâu bò bị què thì thử hỏi có ai tài nào lại không lo lắng bực bội.

Trâu bò đã đóng góp rất nhiều công lao, sức lực, và lúc nào cũng cần cù chăm chỉ làm việc để giúp nhà nông có được hạt gạo, củ khoai, nên không chủ nuôi nào lại đối xử tệ bạc với chúng. Có nhiều lão nông còn thuật lại chuyện đời cha, đời ông của họ trước đây chừng trăm năm đã... trả ơn cho con trâu, con bò đã trọn đời giúp họ tạo dựng cơ nghiệp, khi chúng về già vẫn được nuôi dưỡng tử tế, và khi chết thì... đào hố đem chôn chứ không đành lòng giết thịt. Quan niệm “trả ơn” đó tất nhiên ngày nay được coi là chuyện chỉ xảy ra... trong cổ tích mà thôi!

Đối với nhà nông, nuôi trâu đem lại những điều lợi đáng kể sau đây:

– **Lấy sức cày sức kéo:** Ngay nay nền nông nghiệp nước nhà đã cơ giới hóa phần lớn nên vai trò của con trâu đối với chuyện cày ruộng hơi... lu mờ, nhưng từ hậu bán thế kỷ 20 trở về trước, sức trâu đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc canh tác, nhiều nơi còn dùng trâu kéo cối ép mía làm đường, kéo cối ép dầu ăn. Còn ở vùng rừng núi, người ta còn dùng trâu để chuyên chở lâm sản, như gỗ súc từ những con đường mòn trong rừng sâu ra lộ mà xe be không thể len vào được. Việc kéo từng súc gỗ nặng đúng ra phải cần đến sức voi, nhưng đâu phải lúc nào cũng có sẵn voi, nên phải dùng trâu thay thế.

Từ thời xa xưa lúc đất rộng người thưa, ông bà mình chuồng nuôi trâu hơn bò, vì trong sức cày sức kéo trâu có nhiều ưu điểm hơn bò: có sức mạnh hơn, làm việc cần cù và dẻo dai hơn, dễ nuôi hơn và ít bệnh hơn. Trâu có khả năng cày bừa dưới ruộng sâu, sinh lầy ngập nước, lội được những tảng đất bùn dưới độ sâu vài ba tấc, sức người ôm không xuể... Ngày xưa ông bà mình cũng dùng trâu vào việc kéo xe để chuyên chở đồ vật nặng, chứ ít ai dùng bò.

– **Lấy phân bón ruộng:** Trước khi biết sử dụng phân vô cơ, nông dân mình chỉ quen dùng mỗi loại phân hữu cơ để bón ruộng. Phân hữu cơ gồm có phân chuồng hoai và phân rác mục. Chính nhờ bón loại phân này mà đất đai mới tươi xốp, tạo màu mỡ cho đất trồng, giúp cho cây lúa và các loại hoa màu khác sai hoa tốt trái. Trồng trọt mà thiếu phân, đất nghèo nàn dinh dưỡng thì cây cối sinh trưởng chậm, còi cọc, ương yếu, kết quả chẳng ra gì. Vì vậy, nhiều người nuôi trâu cũng nhằm vào mục đích lấy phân bón ruộng là chính, coi như đó là một nguồn lợi đáng kể, hàng năm không phải tốn kém một khoản tiền khá lớn để mua phân.

Giống trâu vốn lớn xác, ăn nhiều nên chất thải của chúng trong ngày cũng khá nhiều. Trong chuồng nuôi chục con trâu số phân thu được trong tháng còn nhiều hơn nuôi đến vài chục con bò, mà “chất lượng” của hai thứ phân này cũng tốt như nhau.

– **Nuôi trâu sinh lợi:** Ngoài những điều lợi to lớn mà con trâu đem lại cho chủ nuôi mà chúng tôi vừa đề cập còn tính đến mỗi lợi từ... ghé con. Đối với ông bà mình ngày xưa, đây là nguồn lợi đáng kể nhất của việc nuôi... trâu cái. Trung bình cứ ba năm, một trâu mẹ đẻ

được hai lứa con. Sự sinh sản đó của trâu tuy có chậm hơn bò, nhưng một nghé con là một... đồng tiền to chứ đâu phải ít!

Thử hỏi với nhà nông xưa, lợi tức hàng năm chỉ biết trông cậy vào vụ mùa: năm nào trúng mùa thì no đủ, còn năm nào thất bát thì coi như phải ăn độn, túng thiếu cả năm. Vì vậy, nếu tìm được nguồn lợi từ chăn nuôi trâu bò thì đó mới là nguồn lợi đáng kể. Thỉnh thoảng bán được con trâu có thể lộp lại mái nhà dột, hay tổ chức một đám giỗ mời bà con xóm giềng...

Vì vậy, trong nhà nuôi được đàn trâu cái năm mười con thì chỉ độ năm bảy năm sau, đàn trâu nhà đã đông lên đến mấy chục con lớn bé. Lúc đó, dù có than nghèo, than túng cũng không khiến ai tin được!

Chính vì nuôi trâu có lợi như vậy nên thời trước, nhiều nhà không cần đến sức cày sức kéo họ cũng nghĩ đến chuyện nuôi trâu, tất nhiên là trâu cái để cho sinh sản. Có nhà một mình không đủ khả năng nuôi được, thì nhiều nhà hùn hạp nhau lại nuôi độ một vài con, y như cách... chơi hội ngày nay vậy, trong đó có thể kẻ góp công, người góp của...

Ngày nay, nuôi trâu để bán thịt cũng đem lại cho ta nguồn lợi lớn. Vì trâu dễ nuôi, mau tăng trọng, và nhất là ngày nay thịt trâu đã có thị trường tiêu thụ mạnh ngang ngửa với thịt bò, do đó con trâu vẫn còn có giá đặc biệt của nó. Một con trâu thịt trưởng thành mập mạnh, giá bán cũng khá tiền, vì vậy vẫn là nghề... dễ làm giàu, nhất là trong giai đoạn đang hút hàng hiện nay.

ĐẶC TÍNH CỦA TRÂU

Bất kỳ nuôi một con vật lớn nhỏ nào ta cũng nên cần biết đến cá tính đặc biệt của nó ra sao. Chẳng hạn chúng thích nghỉ được với môi trường sống nào, thích khẩu với thức ăn gì, bản tính dữ hay hiền, dạn hay nhát... Đó là bí quyết giúp ta gặt hái được thành công như ý trong chăn nuôi.

Con trâu tuy là đại gia súc được nuôi lâu đời tại nước ta, và là con vật được nhiều người đánh giá là dễ nuôi, nhưng nếu chúng ta biết một cách tường tận những cá tính đặc biệt của nó thì việc chăn nuôi sẽ đem lại kết quả nhiều hơn. Ngay việc con trâu tính hiền hay dữ nhiều người cũng không nắm chắc! Đừng nghĩ nó tỏ ra dễ dạy trước cây roi tre của bác thợ cày mà bảo là hiền, trâu có thể trở nên hung hãn, dùng đôi sừng nhọn lều của mình mà chống trả lại cọp beo!

Sau đây là những cá tính đặc biệt của trâu:

– **Thích sống bầy đàn:** Cũng như bò, trâu thích sống thành bầy đàn. Thả ăn chung trong cánh đồng rộng, gần như đàn nào tập trung ăn riêng một khu vực theo đàn nấy. Mẹ con theo sát bên nhau. Do chúng dễ ăn, không quá kén cổ nên trâu ăn có nét hơn bò, chúng

cắm cúi ăn hết đám cỏ này mới chậm rãi ăn lan sang đám cỏ khác. Trâu cùng đàn không hề húc cụng nhau, trừ trường hợp trong bầy có con cái đến thời kỳ động dục thì nhiều trâu đực mới “trở mặt” gây hấn lẫn nhau, nhưng thường cạp trâu cổ đầu đàn vẫn chiếm được ưu thế... Con nào yếu thế sẽ lần lượt lãng ra xa.

Chiều tối trở lại chuồng, chúng cũng lần lượt nối đuôi theo đàn mà về, không con nào lạc sang đàn khác...

Do bản tính thích sống bầy đàn của trâu như vậy, nên công chăn thả rất nhẹ. Một mục đồng chuyên nghiệp có thể trông coi được cả đàn đông đảo đến ba bốn chục con mà không cảm thấy vất vả.

– **Tính hiền, dễ sai khiến:** Nhìn con trâu với cặp sừng cong, dài và nhọn lểu, ngoài chủ nuôi ra, người lạ ít ai dám lại gần. Thế nhưng, với con người chúng lại hiền từ, thậm chí lại còn quá nhát, ai đưa cao roi đã lo tìm đường trốn chạy. Nhờ đó mà người mới dễ dàng sai khiến trâu cày bừa, kéo xe và làm những việc nặng nhọc khác, cả ngày dầm mưa dãi nắng ở ngoài đồng mà chúng vẫn một mực tuân theo. Suốt đời sống với chủ nuôi, con trâu chỉ biết có cam phận và chịu khuất phục...

– **Can đảm và gan lì:** Thế nhưng, tính hiền của trâu mà chúng tôi muốn nói ở đây không có nghĩa là hèn nhát. Ở nước ta, có những vùng ở sát rừng, người ta có cách nuôi trâu khác lạ, là thả cả bầy vào rừng cho chúng tự do sinh sống, chỉ đến ngày mùa mới vào rừng tìm lúa về... Tối ở trong rừng trâu nhà cũng biết cách tự vệ để chống lại với thú dữ như cạp beo chực chờ rình bắt ăn thịt. Những con trâu trưởng thành “sức dài vai rộng” thì canh giữ vòng ngoài, còn trâu mẹ và nghé con thì nằm trong vòng giữa. Khi đánh hơi cạp beo đến gần,

trâu trưởng thành đều đứng giáp vòng, sừng nhọn chìa ra phía trước sẵn sàng chống chọi với thú dữ ngăn không cho chúng có cơ hội vô chup ghé con. Đây là bản tính khôn ngoan tự nhiên giúp chúng sinh tồn chứ không chủ nuôi nào dạy cho chúng điều đó cả.

– **Có trí nhớ tốt:** Tục ngữ mình có câu: “Lạc đànang nắm đuôi chó, lạc ngõ nắm đuôi trâu”. Con chó là con vật thông minh, đi xa nhà hàng năm bảy cây số nó vẫn tìm đường về được, đến nỗi người ta nghĩ nó có giác quan thứ sáu nên mới nhớ dai như vậy. Thật ra giống chó có tài khôn vật, trên đường đi, hễ đến ngã rẽ, chó thường dừng lại “nhỏ” vài giọt nước tiểu. Khi trở về đường cũ, cứ đến ngã rẽ nó lại ngửi mùi nước tiểu mà tìm được đường về nhà không mấy khó khăn. Còn con trâu, dù có dắt đi ăn xa, tối chúng cũng tìm được đường trở về chuồng không bao giờ lạc lối.

– **Khôn ngoan:** Sự khôn ngoan của trâu cũng là điều không mấy ai ngờ đến được. Tục ngữ ta có câu: “Điếc tai cày, sáng tai họ”, để chỉ sự khôn ngoan đến độ lém lỉnh của con trâu. “Cày” và “họ” là hiệu lệnh chuyên môn của người thợ cày dành cho con trâu. **Cày** là tiếng thúc giục con trâu cày cứ đi thẳng tới. Còn **Họ** là hiệu lệnh bảo trâu bò đang cày bữa phải dừng ngay lại. Trâu bò cày ruộng, con nào cũng thuộc lòng hai hiệu lệnh này, vì trước đó chúng đã có thời gian dài để tập thuần thục. Thế nhưng, khi máng ách vào vai, thỉnh thoảng thợ cày ra lệnh “cày” thì nhiều trâu bò lại giả diếc không chịu đi tới, chờ khi... roi quất vào đít nó mới chịu nghe lời. Ngược lại khi nghe hiệu lệnh “Họ” thì nó dừng chân lại ngay, người thợ cày khỏi phải lập lại hiệu lệnh lần nữa! Xem thế đủ thấy trâu không phải là con vật ngu si.

– **Sống mộc mạc, kham khổ:** Trâu ăn uống kham khổ, khi đói, cỏ tranh, cỏ lát cũng ăn. Nhiều vùng trọn mùa nắng chỉ cung cấp cho trâu mỗi thứ rơm khô trâu cũng... sống được. Không những xưa mà cả nay, có nhiều nơi nuôi trâu quanh năm, suốt tháng gần như họ không làm chuồng, tối cứ cột trâu ở một gốc cây nào đó trong vườn, rồi sáng ra lại dắt trâu ra đồng làm việc.

Tuy chúng sống mộc mạc, chịu được sự kham khổ, nhưng có điều liệu chúng ta nuôi nắng và chăm sóc như vậy có nên chăng? Nên nhớ dù là sức trâu cũng không chống chọi được với sương giá, với gió độc, nhất là ruồi muỗi... Ở ngoài Bắc, vào mùa đông tháng giá, trâu cần được nuôi trong chuồng, chung quanh có vách kín để được ấm áp suốt đêm. Còn ở vùng Đồng Tháp Mười, nơi được mệnh danh “muỗi kêu như sáo thổi” trâu được ngủ trong mùng, hoặc nằm cạnh những đống khói un để bầy muỗi đói không sao đến gần hút máu được thì tốt hơn nhiều.

– **Ưa đắm mình dưới nước, vũng sinh:** Tính trâu rất thích nằm ngâm mình dưới nước, hay tại các ao vũng sinh lầy. Chúng có thể nằm ngâm mình như vậy cả buổi trời. Gặp vũng nước sâu, trâu ngâm ngập mình trong nước, chỉ lộ phần đầu lên khỏi mặt nước, sao cho mắt dễ nhìn, tai dễ nghe và mũi để thở là được. Điều này có thể giải thích: do các tuyến mồ hôi của trâu phát triển kém, nên việc toát mồ hôi ra khỏi lớp da dày rất hạn chế. Nếu gặp lúc bên ngoài nhiệt độ không khí cao, thì trâu thích ngâm mình vào nước mới cảm thấy mát mẻ dễ chịu.

– Vì vậy, nuôi trâu nếu có sẵn ao hồ, đầm lầy, hoặc sông suối cho trâu thỉnh thoảng được ngâm mình thì tốt. Ngược lại, hàng ngày ta nên tắm cho trâu một hai lần để giúp chúng điều hòa được thân nhiệt...

– **Có sức mạnh, có sức chịu đựng:** Người đời hễ nói đến sức mạnh thì đã có câu ví: “Mạnh như trâu” hoặc “khỏe như trâu”. Chính vì có sức mạnh nên mọi việc người đời dành cho trâu đều là công việc nặng nhọc cả. Cày bừa cũng vào nơi ruộng sâu đất nặng, sức bò không kham nổi. Mà kéo xe cũng là xe chở gỗ hoặc hàng nông sản nặng nề... Nhưng, sức chịu đựng của trâu cũng cao, nên công việc nào cũng hoàn thành, khiến chủ nuôi rất hài lòng, đẹp ý.

Có điều ta không nên bắt trâu làm việc quá sức. Trong ngày nên có giờ làm, giờ nghỉ hợp lý để con vật có đủ thời gian cần thiết để dưỡng sức, hầu có khả năng để giúp đỡ ta về lâu về dài sau này...

TỜ “BÀI CHỈ TRÂU”

Trong thời Pháp thuộc, mỗi con trâu đều được “cấp” cho một tờ “Bài chỉ trâu”, đồng bào trong miền Nam thời đó gọi một tên khác là “Bài کیا trâu”, do tòa Bố (cơ quan hành chính cấp tỉnh) chứng nhận và đóng dấu đằng hoàng.

Để có tờ Bài chỉ trâu này, chủ trâu nào cũng phải làm tờ khai báo rành mạch lý lịch của từng con trâu một của mình. Ai nuôi nhiều trâu thì phải khai báo nhiều tờ, và sau đó được cấp nhiều Bài chỉ trâu để lưu giữ.

Tờ Bài chỉ trâu này được coi là tấm thẻ căn cước của mỗi con trâu, trong đó ghi nhiều chi tiết cần thiết về đặc điểm riêng trên mình con trâu để chúng không bị lẫn lộn giữa trâu này và trâu khác.

Lập tờ “Bài chỉ trâu” là để phòng khi trâu có bị trộm cướp bắt, hay bị thất lạc thì chủ trâu trưng ra để làm bằng chứng hầu thưa kiện hoặc xin nhận lại con trâu thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình.

Ngay việc mua bán trâu vào thời đó, kẻ mua người bán cũng căn cứ vào tờ Bài chỉ này cho tiện việc bán mua, không sợ bị lẫn lộn của gian...

Trong “Bài chỉ trâu” có ghi rõ những chi tiết sau đây:

– **Tên con trâu:** (người mình nuôi trâu thường có đặt tên riêng).

– **Giới tính:** (trâu đực? trâu cái? hay trâu thiên?).

– **Sắc lông:** (trâu đen? trâu xám? trâu trắng?) Mình có đốm trắng nào không? đóng ở đâu?

– **Tuổi trâu:** Chừng bao nhiêu năm tuổi?

– **Sừng:** (sừng bầu? sừng chằng? sừng chỉ thiên hay chỉ địa? Sừng so le cái ngắn cái dài?...) khoảng cách giữa hai đầu sừng là bao nhiêu phân?

– **Xoáy:** Trên mình trâu có tất cả bao nhiêu cái xoáy? Ghi rõ từng cái xoáy mọc ở vị trí nào trên mình trâu.

– **Có dấu đóng gí đặc biệt không?:** Nếu có ghi rõ là dấu đó bằng chữ cái hay bằng số? Dấu đóng ở móng? ở sừng?...

– **Tên tuổi, nghề nghiệp, quê quán, và địa chỉ của chủ trâu:**

– **Ngày mua trâu? Mua của ai? Ở đâu?:**

Mỗi con trâu vào thời Pháp thuộc đều có một tờ Bài chỉ rạch rời như vậy. Chỉ khi con trâu được bán cho ai thì tờ bài chỉ này mới chuyển sang tay người chủ mới mà thôi.

Sau năm 1945, không nơi nào còn sử dụng tờ bài chỉ trâu này nữa.

Thật ra việc “ban hành” tờ Bài chỉ trâu không có hảo ý ngăn ngừa nạn trộm cướp trâu trong dân chúng bản địa, mà thực chất là để ngăn ngừa nạn trộm cướp trâu tại... các đồn điền của người Pháp! Thời bấy giờ, tại cả ba nước Đông Dương thực dân Pháp có mở ra nhiều “đồn điền” do các điền chủ người Pháp lập ra,

trong đó có sự hùn vốn của nhiều quan chức Pháp. Trong các đồn điền này, ngoài việc trồng thử nghiệm cây cao su, cây cà phê... họ có chăn nuôi đại quy mô trâu bò sữa và thịt. Mỗi đồn điền như vậy rộng hàng trăm, hàng ngàn mẫu đất, trong đó nuôi hàng trăm, hàng chục ngàn trâu bò.

Được biết, cũng chính vào thời này, sở Thú y của người Pháp đã mua về một số bò giống của các nước Tây Âu như Charollais, Limousin, Maine Anjou... để về cho lai với giống bò vàng địa phương của ta.

Bò thì họ tính chuyện cho lai tạo để có những dòng lai cho nhiều sữa và thịt, nhưng với trâu thì họ chỉ nuôi giống nội địa của ta mà thôi.

Do số gia súc nuôi nhiều nên kiểm soát không xuể, từ đó mới bị trộm cắp. Bọn chủ đồn điền nghĩ rằng số trâu bị trộm cướp sẽ được đem bán rẻ cho dân chúng bên ngoài, nên mới bày đặt ra tờ “Bài chỉ trâu” để dễ kiểm soát...

Trong thực tế, tờ Bài chỉ trâu này đối với nông dân mình không mang lại chút lợi lộc gì cả. Trong làng trong xóm nhà ai có bao nhiêu con trâu, hình dáng thế nào, gần như ai cũng... thuộc lòng trong bụng cả rồi. Và nếu người nào muốn mua về con trâu lạ thì mọi người cũng có cách để biết là con trâu đó mua của ai, ở vùng nào, không sao giấu giếm được. Mật độ dân chúng ngày xưa tuy ở thưa thớt, nhưng mọi chuyện đầu trên xóm dưới không che giấu được ai. Còn đối với bọn gian manh trộm cướp, chúng có nhiều mẹo khóe để sửa đổi hình dạng con trâu, chẳng hạn như sửa xoáy, uốn lại sừng thì ngay chủ trâu nhiều khi cũng không nhận ra trâu của mình được! Chủ đồn điền mất trâu thì cũng phải bó tay thúc thủ thôi!

Chẳng hạn việc sửa xoáy, chúng có thể phi tang cái xoáy đó bằng cách nhỏ những giọt đèn cầy lên xoáy rồi dùng ngón tay cái ấn vào sửa vòng xoáy lại cho lông mọc ngay thẳng lại, như vậy là cái xoáy không còn. Nhưng cách làm này chỉ đem lại kết quả trong đôi ba ngày mà thôi, vì sau đó chùm lông ở xoáy lại trở về nguyên trạng như cũ. Còn muốn phi tang vĩnh viễn thì chúng có cách dùng thanh sắt nung đỏ dí vào chỗ có xoáy khiến da phồng rộp lên tạo vết sẹo, sau đó nếu có lông mọc trở lại cũng không còn hình dạng cái xoáy như trước nữa!

Riêng việc uốn sừng trâu lại càng dễ: chỉ cần nung một khúc thân cây chuối cho thật nóng, sau đó kẹp chặt con trâu đứng vững (dùng vải che mắt con trâu lại để chúng khỏi sợ), đút đầu sừng trâu vào thân cây chuối đang nóng rồi bẻ theo chiều mà mình muốn uốn... Sau này, nhiều người khi uốn sừng không dùng thân cây chuối mà dùng đoạn ống sắt lớn, cũng nung lên cho nóng mà uốn.

Khi con trâu của mình có xoáy mà nay không thấy xoáy, hoặc khi con trâu của mình sừng chẳng, nay lại có sừng bầu, hoặc cái chỉ thiên cái chỉ địa thì... đâu còn bằng chứng để nhận lại trâu! Do lẽ đó, từ “Bài chỉ trâu” trước bọn gian manh cũng không còn hiệu nghiệm. Bọn chủ đồn điền mất trâu cũng đành... chịu thua mà thôi.

NHỮNG GIỐNG TRÂU HIỆN NUÔI

Trâu ở nước ta rất nghèo nàn về giống. Trâu nội địa cũng chỉ vốn vẹn có hai giống, và trâu nhập từ Ấn Độ về (giống sữa) cũng chỉ có hai giống mà thôi.

• TRÂU NỘI:

Tổ tiên của đàn trâu nội địa chúng ta nuôi từ lâu đời là giống trâu rừng Arni, hiện vẫn còn sống từng bầy đàn nhỏ ở các khu rừng Ấn Độ, Myama, Indonesia... Giống này có cặp sừng to và thích ngâm mình trong đầm lầy suốt cả ngày.

Giống trâu chúng ta nuôi hiện nay dù đã được thuần hóa lâu đời, nhưng vẫn mang nặng những đặc tính của tổ tiên chúng, là thích được ngâm mình trong nước sông suối, hoặc vũng bùn sinh ngập tới tận cổ.

Đa số trâu nội địa là trâu đen, kể đó là màu xám đen, và một số lượng ít trâu trắng. Người mình đa số chuộng nuôi trâu đen, hoặc xám đen, và ít ai chịu nuôi trâu trắng, cho là xui xẻo.

Tục ngữ có câu: “Trâu trắng đi đâu, mất mùa đến đấy”. Nhiều người tin rằng vùng nào có trâu trắng ra đời thì vùng đó thế nào cũng bị mất mùa đói kém. Do đó, trâu trắng mới ít người nuôi, mà có bán thịt cũng bị

mua giá thấp. Việc tin tưởng này rất nhảm nhí, không có cơ sở khoa học.

Trâu nội địa của ta có hai giống. Thật ra sự phân loại này chỉ mang tính tổng quát chứ không dựa vào một cơ sở chắc chắn nào. Chúng ta thấy có hai loại: trâu lớn con và trâu nhỏ con. Trâu lớn con thì gọi là **trâu Bưng**, và trâu nhỏ con thì người mình gọi là **trâu núi**.

1- Trâu bưng: Trâu bưng là giống trâu được nuôi ở các vùng đồng bằng, nơi có nhiều ruộng rẫy để dùng vào việc cày cấy. Giống trâu này hiền lành, thích sống bầy đàn, dễ ăn, dễ nuôi, sống kham khổ, dễ sai khiến và chịu khó làm việc. Trong ngày mùa, việc nông tác rất nặng nhọc lại nhiều khê, trâu vẫn đủ sức làm việc với chủ cả ngày ngoài đồng hàng tháng trường mà vẫn không có dấu hiệu kiệt sức. Chúng có thể làm việc nặng nhọc hơn như kéo xe chở lâm sản, hoặc kéo những cây gỗ có đường kính năm sáu mươi phân từ rừng sâu ra tận bìa rừng...

Trâu bưng da sẫm màu đen, đầu gân guốc, mắt to miệng rộng, cặp sừng dài nhọn và cong ngược ra sau. Lưng trâu bưng thẳng, vai, ngực, mông và đùi nở nang, bốn chân vững chắc. Trâu đực có thể cân nặng đến 800kg và trâu cái nặng khoảng 600kg. Giống này đẻ thưa, trung bình 3 năm mới được 2 lứa. Trâu cái dễ dạy, siêng năng và làm việc không thua kém trâu đực bao nhiêu.

2- Trâu núi: Trâu núi mới nhìn qua cũng giống như trâu bưng, giống từ sắc lông đến hình dáng, có điều giống này nhỏ hơn. Trâu núi đực khoảng 500kg, còn trâu cái khoảng 400kg. Trâu núi được nuôi trên các vùng cao nguyên, vùng ven rừng, cạnh núi, mục đích chính là để lấy thịt. Một số con được tập luyện để dùng vào việc

canh tác, kéo xe, kéo gỗ, chúng vẫn có khả năng làm việc tốt như trâu bưng.

Ở các vùng gần rừng núi, tận dụng thức ăn sẵn có đầy dẫy trong rừng, người ta nuôi trâu thành bầy đàn lớn từ năm bảy chục đến hàng trăm con trở lên. Sáng họ xua chúng vào rừng, và chiều tối chúng tự động tìm đường trở về chuồng, người nuôi không tốn chút công chăn dắt nào cả. Có vùng sau vụ mùa, chủ nuôi dẫn trâu vào tận rừng sâu, mặc cho chúng sinh sống tự do trong đó suốt thời gian dài năm bảy tháng liền. Đến vụ mùa sau, chủ nuôi vào rừng tìm lại bầy trâu của mình để lùa về chuồng. Con nào chọn nuôi thì nuôi tiếp, con nào bán thịt thì gạn lọc ra...

Người ta dám thả đàn trâu vào rừng lâu ngày như vậy là biết chúng lúc nào cũng sống thành bầy đàn, ăn ở chung với nhau nên không có việc thất lạc. Mặt khác, họ cũng biết giống trâu núi biết sống đoàn kết, biết bênh vực lẫn nhau. Ngày cũng như đêm khi gặp loài ác thú như cọp beo đàn trâu tỏ ra gan dạ khôn ngoan quây quần lại thành vòng tròn. Những con mạnh khỏe chĩa sừng ra vòng ngoài sẵn sàng quyết tử với kẻ thù, để bảo vệ cho đàn nghé và những con ốm yếu ở vòng trong. Cọp beo dù đói bụng, thèm thuồng đàn trâu nghé cũng đành tranh xa, vì ngại những cặp sừng trâu nhọn hoắt như gươm dao sẵn sàng chiến đấu...

Được biết, tại các vùng Bắc Thái, Tuyên Quang cũng có giống trâu to, thân hình vạm vỡ gần bằng với trâu bưng, cũng có khả năng cày kéo giỏi.

• TRÂU NGOẠI:

Để nhằm lai tạo giống trâu nội địa với trâu ngoại, hy vọng có đàn trâu lai mang những đặc tính tốt hơn

về thể trọng cũng như về sản lượng sữa nên vào năm 1958, ta bắt đầu nhập vào đợt đầu tiên 100 trâu Murrah của Ấn Độ về nuôi tại Lai Khê Bến Cát Bình Dương, xem có hợp phong thổ của ta hay không, và đã đem lại kết quả tốt, nhưng đồng thời cũng có mặt không được thuận lợi lắm.

Kết quả tốt là trâu Murrah cũng dễ nuôi lại mau tăng trọng. Giống trâu này lại cho nhiều sữa, trung bình một chu kỳ sữa đạt được khoảng 2.500kg, ngang với loài bò Sind lại có chu kỳ sữa ngắn. Trâu Murrah sinh sản tốt: khoảng 1 năm đẻ một lứa.

Mặt không thuận lợi là khả năng cày kéo của trâu ngoại nhập không bằng trâu bụng của ta nên nuôi để cày kéo không có lợi. Mặt khác, do người Việt mình không những trước đây mà sau này cũng vậy, đa số không có thói quen dùng sữa trâu, uống khó tiêu vì tỷ lệ mỡ sữa trên 7 phần trăm, hơn gấp đôi tỷ lệ mỡ sữa của bò. Có điều đáng nói nữa là từ đó đến nay, số trâu lai ngoại cũng không nhiều. Hy vọng trong tương lai ước muốn này của chúng ta sẽ đạt được, nhờ vào phương pháp thụ tinh nhân tạo.

1- Trâu Murrah: Trâu Murrah xuất xứ từ Ấn Độ, được nhập vào nước ta từ năm 1958, có thân hình cao to như trâu bụng. Đây là giống trâu khả năng cày kéo yếu kém, nhưng bù lại là giống kiêm dụng sữa. Vì vậy, chúng mới được nuôi phổ biến tại nhiều vùng tại Ấn Độ, và nhiều nước khác, trong đó có Trung Quốc.

Trâu Murrah màu đen, đầu ít gân guốc hơn trâu bụng. Đặc biệt, nó có cặp sừng dài, có con sừng xoắn vặn trông rất lạ mắt. Do là giống trâu kiêm dụng sữa nên bầu vú của trâu cái Murrah rất phát triển.

Giống trâu này cũng có thói quen thích ngâm mình dưới nước cả ngày như giống trâu nội địa của mình.

2- Trâu Nili: Trâu Nili cũng có xuất xứ từ Ấn Độ, cũng là giống kiêm dụng sữa. Khả năng cày kéo của trâu này không giỏi bằng trâu bưng của ta, nên nhà nông không chuộng nuôi.

Nhìn hình dáng bên ngoài, trâu Nili cũng giống như trâu Murrah, duy có điểm khác biệt là đầu và chân có đốm trắng.

Tóm lại, hiện nay với những giống trâu hiện có người mình theo nhu cầu mà chọn nuôi giống trâu thích hợp. Nếu dùng trong việc cày bừa thì giới nông dân chỉ chọn nuôi trâu bưng. Nếu dùng vào việc kéo xe chở lâm sản hoặc kéo súc thì nuôi trâu bưng, hoặc trâu lai giữa trâu bưng và trâu núi. Còn nuôi chăn thả rong trong rừng không gì tốt hơn là nuôi trâu núi. Loại trâu ngoại nhập hiện có chỉ khai thác sữa và thịt.

TIÊU CHUẨN CHỌN TRÂU TỐT

Đa số người mình rất cẩn thận trong việc chọn lựa kỹ vật nuôi, dù đó là loại gia súc nhỏ như con gà, hay gia súc lớn như con bò, con trâu. Cẩn thận như vậy là điều tốt, vì nhờ đó mà ta chọn lựa được những con vật vừa ý đúng với tiêu chuẩn mà mình mong muốn. Với vật nuôi nhỏ như con gà, con thỏ có thể chọn lựa thật kỹ. Người nào càng khắt khe với chính mình trong việc thận trọng chọn lựa vật nuôi, người ấy càng gặt hái được nhiều thành công trong chăn nuôi.

Người xưa mua con trâu con bò, họ lựa tới lựa lui đến năm lần bảy lượt rồi mới đi đến quyết định là nên mua hay không. “Mua heo chọn nái” là vậy. Mua trâu về nuôi không ai đại dột vác tiền đi mua trâu chợ, mà là tìm mua tại nhà. Trâu đem ra chợ bán, mười con hết chín không vướng vào tật nọ cũng vướng vào tật kia, nếu không cũng đã chớm mang một thứ tật bệnh nào đó... Phần may ít ỏi còn lại là gặp người cẩn tiền họ mới buộc lòng dắt trâu tốt ra chợ để bán mà thôi.

Người cẩn thận bao giờ họ cũng mua trâu tại chuồng, nơi chủ nuôi có ý định bán bớt, hoặc nếu cần cũng phải nắn nỉ mà mua. Vì mua như vậy, ta mới dò hỏi được lai lịch, dòng giống từ trâu cha, trâu mẹ...

Những tiêu chuẩn của người xưa đặt ra để chọn lựa trâu tốt để nuôi, có nhiều điều ngày nay chúng ta nên lược bỏ bớt, như vụ coi xoáy, coi răng... có vẻ mê tín dị đoan quá!

Xoáy đây là xoáy bị coi là “xấu”, còn răng cửa dư thì tốt mà thiếu cũng bị chê.

Những xoáy lao đao thượng, lao đao hạ, xoáy phân tang, xoáy hàm hạ... trước đây không ai chọn nuôi. Còn trâu nào có bộ răng hàm 7 cái thay vì đủ bộ 8 cái cũng phải đem bán thịt, vì cho là gặp nhiều “xui rủi”.

Muốn chọn một con trâu để nuôi, dù cái hay đực, ta nên chọn lựa theo những tiêu chuẩn sau đây:

– **Chọn dòng giống:** Con trâu là một phần gia sản của nhà nông. Gặp con trâu tốt nó còn góp sức tạo dựng cơ nghiệp cho nhà nông được phồn thịnh, không những nhờ đời nó mà có thể còn nhờ cậy đến đời con đời cháu của nó nữa. Vì vậy, mua trâu phải chọn giống chọn dòng chó kỹ lưỡng mới tốt. Dòng cha, dòng mẹ tốt thì dòng con mới thừa hưởng giên tốt của cha mẹ. Nếu mua trâu để dùng trong việc cày bừa, canh tác thì phải chọn giống trâu bưng, loại “vai u thịt bắp”, cha mẹ của nó cũng thuộc loại chuyên dụng cày bừa. Nếu mua trâu để làm việc nặng như kéo xe, kéo gỗ thì không thể chọn dòng lai giữa trâu bưng và trâu ngoại kiêm dụng sữa được...

– **Chọn vóc dáng:** Nuôi trâu để cày nhờ làm việc nặng cần phải chọn những con có vóc dáng to cao, thân hình lực lưỡng mới tốt. Trâu mà thân hình to lớn dềnh dàng như vậy, chắc chắn thời còn là nghé nó khỏe mạnh, không vương tật bệnh, tăng trọng nhanh, do

được chủ nuôi năng đầy đủ, chăm sóc cẩn thận. Những trâu thân hình nhỏ thó, còi cọc sức khỏe yếu không nên chọn nuôi.

– **Chọn trâu khỏe mạnh:** Nên chọn con trâu khỏe mạnh, sung sức mà nuôi. Trâu khỏe là trâu có nhiều sinh lực, không mang mầm mống bệnh gì trong mình. Con trâu có thân mình mập mạp chưa hẳn là con trâu mạnh, vì trâu mập thường chậm chạp, sức chịu đựng không bền nên làm việc không giỏi, không siêng năng. Nên chọn nuôi những con năng động, mắt lanh, chân cứng chắc khỏe, đùi mông hằn lên những cơ bắp...

– **Chọn trâu nét tốt:** Con trâu dù dòng giống tốt đến đâu mà có những tính nét xấu cũng không được ai chọn nuôi. Người ta chỉ thích chọn nuôi những trâu có tính hiền. Những trâu có tính hung dữ ưa gây sự, ưa cụng báng rượt đuổi đồng loại cùng bầy, đôi khi còn... phản chủ nữa thì nuôi lâu có ngày mang họa. Cái tính hung dữ này có thể tập luyện bằng cách dọa nạt, răn đe, đánh đập khi chúng còn là nghé; còn với trâu đã trưởng thành thì nét xấu này đã thành tật khó sửa đổi được.

Kế đó là nên chọn trâu có nét ăn uống tốt, như không kén ăn, ăn không vung vãi, hất phả vừa làm tiêu tốn thức ăn, vừa làm dơ bẩn chuồng trại. Những trâu có nét xấu về ăn uống này, nếu chăn thả ngoài đồng, nó không chịu ăn một chỗ, mà ăn nơi này một ít nơi kia một ít, khiến người chăn phải vất vả vì nó. Còn về chuồng cho ăn trong máng, nó không ăn từ tốn mà hất rơm cỏ vung vãi ra ngoài. Khi cho uống nước cám, nó không uống từ tốn mà sục mõm xuống tận đáy máng uống để mò mẫm khiến nước đổ tung tóe...

Những con trâu lười biếng, làm việc rất ế oải, chậm chạp, chỉ khi có roi vọt, nạt nộ nó mới miễn cưỡng ráng làm cũng không nên chọn nuôi.

– **Chọn tuổi của trâu:** Nuôi trâu là để nhờ cậy về lâu dài, thời gian ít ra cũng được mười năm trở lên. Muốn được vậy ta phải chọn trâu tơ để nuôi. Trâu tơ tuy có giá cao vì đó là trâu nuôi, còn loại trâu đã ngoài mười năm tuổi giá chỉ cao hơn trâu thịt một chút mà thôi. Giá cả này giữa người mua người bán ai ai cũng mặc nhiên hiểu như vậy. Nên chọn trâu loại vài ba năm tuổi mà nuôi. Ở tuổi này trâu bắt đầu thay răng sữa bằng răng thật nên không bị lằm lẩn (điều này chúng tôi sẽ trình bày rõ ở phần cuối sách). Nuôi trâu tơ càng ngày ta càng thuộc tính, thuộc nết của nó, mà chính nó cũng hiểu được tính chủ nên dễ điều khiển. Mặt khác, nếu nuôi để sinh sản thì nuôi trâu tơ càng được hưởng lợi về lâu dài, do đó dù mua trâu đắt cũng hóa rẻ.

Trong trường hợp nếu nhà có nuôi nhiều trâu cái, ta nên tuyển chọn trâu hậu bị từ lúc chúng còn là nghé sơ sinh, và tuyển chọn nhiều lần qua nhiều giai đoạn mới tốt:

– **Giai đoạn nghé sơ sinh:** Nên chọn những nghé sơ sinh có thể trọng lớn, sức khỏe tốt, không tật bệnh. Nghé được sinh ra trong tình trạng “mẹ tròn con vuông”.

– **Giai đoạn nghé 6 tháng tuổi:** Đây là tuổi dứt sữa. Nghé tăng trọng nhanh, không tật bệnh và đã tự kiếm ăn nuôi sống được bản thân nó.

– **Giai đoạn nghé 1 năm tuổi:** chọn con có vóc dáng cao to, cân đối và khỏe mạnh. Sức tăng trọng nhanh và không vương một thứ tật bệnh gì.

– Giai đoạn 2 năm tuổi: Đây được coi là giai đoạn trưởng thành của trâu, mặc dầu sức lớn của chúng vẫn còn tăng trưởng hơn nữa. Nên chọn những con mạnh khỏe, cao ráo, dài đòn, bốn chân vững chắc, mông đùi cơ bắp nở nang...

Trong việc tuyển chọn, cứ qua một giai đoạn kiểm tra, hễ thấy con nào không đạt tiêu chuẩn là phải loại thải ngay, không tiếc. Có gạn lọc kỹ như vậy ta mới hy vọng có đàn trâu tốt mà nuôi sau này.

Cũng xin được trình bày thêm, trong trường hợp chọn trâu sữa ta cũng nên dựa vào những tiêu chuẩn trên đây để chọn lựa. Nhưng, điều quan trọng là phải chọn những trâu có bầu sữa tốt, có gân sữa lớn và dài, bốn núm vú đều đặn, mềm mại mới tốt.

PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỰA VÀ NUÔI TRÂU ĐỰC

Thường nông dân nuôi trâu đực nhằm hai mục đích là làm giống và cày kéo. Nhưng, dù sử dụng với mục đích gì thì con trâu đó cũng phải khỏe mạnh, và có cùng tiêu chuẩn chọn lựa như nhau.

Trâu đực bao giờ cũng có sức lực mạnh hơn trâu cái. Trâu đực làm việc được suốt tháng quanh năm, gần như ít ngày nào nghỉ. Vì vậy, chọn trâu đực tốt mà nuôi là chuyện ai ai cũng phải quan tâm.

Ngoài việc chọn dòng giống, chọn sức khỏe, tính nết... ta còn phải dựa theo những tiêu chuẩn sau đây để chọn lựa:

– **Chọn vóc dáng:** Nên chọn trâu đực có:

+ Thân mình: Cao to, dài đòn, phần thân trước cao, phần thân sau hơi thấp.

+ Dáng oai vệ, chững chạc, nhờ vào bốn chân thấp mà vững chắc.

Trâu đực có thân hình như vậy là trâu khỏe mạnh, có nội lực thâm hậu, làm việc bền sức.

– **Chọn phần đầu và cổ:** Nên chọn trâu đực có:

+ Đầu: đầu dài và to vừa phải. Những con đầu to thường chậm chạp, làm việc uể oải.

+ **Mặt:** mặt phải gân guốc (có nhiều mạch máu hẳn nổi lên).

+ **Trán:** rộng và gồ.

+ **Mắt:** to và sáng (lanh lợi).

+ **Mũi:** to và kín (dai sức, bền sức).

+ **Mồm:** rộng (phàm ăn, không kén ăn).

+ **Tai:** to vừa phải, nhưng bên trong mọc dày lông.

+ **Răng cửa:** Bộ răng cửa mọc đều và mọc khít nhau (trâu có bộ răng cửa tốt mới gặm được cỏ nhiều, nuôi được lâu năm).

+ **Cặp sừng:** Cặp sừng phải cân đối, chắc, không chằng rộng và cũng không chụm gần nhau. Sừng to, đầu sừng đen và nhọn.

+ **Cổ:** cổ to gân guốc và có độ dài vừa phải (trâu có nội lực mạnh).

– **Chọn phần thân:** Nên chọn trâu đực có:

+ **Da, lông:** Da mỏng, lông cứng và thưa, mọc sát da (trâu phản xạ nhanh, sức khỏe tốt).

+ **Lưng:** dài, rộng và phẳng (khung xương chắc chắn, cứng cáp).

+ **Úc, ngực:** ức nở rộng, ngực sâu.

+ **Vai:** vai rộng và hơi xiên.

+ **Mông:** mông nở và hơi xuôi.

+ **Chân:** bốn chân thẳng, ngắn và chắc nịch.

+ **Đùi:** đùi dài và nở nang, chắc chắn.

+ **Khớp xương:** to.

+ **Bàn chân:** tròn, hai móng mọc khít, không khô, không nứt. Lòng bàn chân khum vừa phải, không cao và cũng không thấp quá.

+ **Đuôi:** đuôi phải dài qua khoeo, cạp đuôi to khỏe.

Trâu đực phải đủ hai tinh hoàn. Tinh hoàn cần to vừa phải và đều đặn. Bìu dài săn, có màu hồng và không thông xuống.

- **Tính nết:** Khôn lanh, dễ sai khiến, chăm làm việc, hăng hái và không thụ động.

- **Dáng đi, tướng đứng:** Trâu đực khi đi đầu lúc nào cũng ngẩng lên cao, cổ rướn lên, dáng uy nghiêm, mạnh mẽ.

• NUÔI DƯỠNG:

Trâu đực nuôi để phối giống cần nuôi riêng, có chế độ chăm sóc và khẩu phần ăn riêng. Một trâu đực có thể phối giống được từ 50 đến 70 trâu cái. Vì vậy trong một bầy đàn đông, chỉ cần nuôi một vài trâu đực là đủ. Có điều, lúc nào cũng có sẵn đực hậu bị thật tốt để khi cần đã có sẵn thay thế.

Tuổi phối giống của trâu đực phải từ 3 năm tuổi đến 10 năm tuổi. Không nên dùng trâu tơ quá hoặc già quá số tuổi đó để phối giống: dùng trâu tơ quá sẽ mau kiệt sức nên thời gian sử dụng không lâu; còn trâu già vừa chậm chạp, tinh trùng yếu, tỷ lệ cái thụ thai không cao, mà con sinh ra cũng còi cọc.

Khẩu phần ăn của trâu đực giống ngoài rơm cỏ được ăn no nê ra (nhất là khẩu phần cỏ tươi, non) còn tăng cường thêm các thức ăn bổ dưỡng khác như lúa nẩy mầm (một vài kg), cám hỗn hợp (một vài kg). Nước uống đầy đủ.

Trâu đực dùng vào việc cày kéo nên cho làm việc có điều độ, tránh bắt con vật làm việc nặng nhọc đến kiệt sức, nhất là gian mình dưới nắng gắt nhiều giờ liền. Trong ngày mùa, chỉ bắt trâu làm việc buổi sáng, chiều

chăn thả để chúng được nghỉ ngơi dưỡng sức. Nếu công việc đòi hỏi phải máng ách vào cổ để cày bừa hai buổi trong ngày thì buổi cày sáng không quá ba giờ, còn buổi cày chiều độ hai giờ là đủ.

Nên cho trâu ăn no đủ cỏ tươi, tối nên cho ăn thêm cỏ khô hoặc rơm, và nếu cần tắm bổ cho uống thêm nước cám gạo, hay thức ăn tinh (khoảng một vài kg).

Mùa nắng, nên tắm chải mỗi ngày cho trâu được mát mẻ. Nếu có sẵn ao đầm, sông suối cạnh chuồng hay gần bãi chăn thả, thỉnh thoảng đôi ba ngày ta nên lùa trâu xuống nước cho chúng ngâm mình một buổi cho mát.

Nếu thường xuyên cho trâu ăn uống no đủ, làm việc vừa sức, có đủ thời gian nghỉ ngơi, trâu sẽ mập mạnh và siêng năng làm việc.

PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỰA VÀ NUÔI TRÂU CÁI

Trâu cái ngoài việc cày kéo còn nuôi với mục đích cho sinh sản. Do đó, cần phải chọn lựa những con có những tiêu chuẩn thật tốt để nuôi. Đó là điều chắc chắn ai cũng quan tâm.

Trâu cái tuy có sức lực không bằng trâu đực, nhưng nó cũng làm việc siêng năng cần mẫn, đa số lại hiền, dễ sai khiến. Nó cũng đủ sức cày bừa giỏi không thua kém gì trâu đực, chỉ có thời gian gần tháng sinh con trâu cái mới làm việc chậm chạp, uể oải mà thôi. Bù lại, trâu cái lại tạo nguồn lợi lớn cho nhà nông, hơn một năm đẻ một trâu nghé, giúp trâu trong chuồng tăng thêm bầy đàn làm giàu cho chủ.

Một đời con trâu cái, có thể sinh được bảy, tám nghé con. Nếu cộng cả cháu chất của nó cũng có cả đàn ba bốn mươi con lớn nhỏ! Do đó, việc chọn trâu cái để nuôi còn cần thận hơn việc chọn trâu đực. Cần chọn trâu cái có dòng giống tốt, đẻ con sai, cho nhiều sữa, lại có thân hình cao to mập mạnh, như vậy mới nhờ cày được về lâu về dài.

Thông thường người ta chọn trâu cái theo những tiêu chuẩn sau đây:

– **Chọn vóc dáng:** Nên chọn trâu cái có:

+ Thân mình: cao to, mập mạnh, phần thân sau phát triển hơn phần thân trước, nhưng thấp hơn. Trâu cái nên chọn con có hông rộng, dễ đẻ.

– **Chọn phần đầu, cổ:** Nên chọn trâu cái có:

+ Đầu: đầu hơi thon dài trông nhẹ nhàng.

+ Mặt: sáng sủa thanh tú, da mặt khô, hằn nổi gân.

+ Trán: rộng và phẳng.

+ Mắt: mở to, lanh lẹ.

+ Mũi: mũi to và kín, niêm mạc mũi ướt.

+ Mồm: rộng.

+ Tai: có nhiều lông bên trong.

+ Răng cửa: đủ bộ 8 cái, mọc khít và đều đặn như nhau.

+ Sừng: to vừa phải, đồng thanh đồng thủ, trên sừng có nhiều ngấn hằn rõ.

+ Cổ: hơi thon và khỏe.

– **Chọn phần thân:** Nên chọn trâu cái có:

+ Da, lông: nên chọn trâu da mỏng, lông thưa và mọc sát như da bò.

+ Lưng: thẳng và rộng.

+ Vai: rộng, nở nang.

+ Ưc, ngực: rộng và sâu.

+ Mông: to, tròn.

+ Hông: càng rộng càng tốt (dễ đẻ).

+ Bốn chân: cứng cáp, chắc chắn. Chân sau ngắn hơn chân trước. Chân sau đứng không chạm khoeo.

+ Đùi: to và dài.

+ **Bầu vú:** Bầu vú phát triển tròn trịa đều đặn và mềm mại. Bốn núm vú to vừa phải và đều nhau. Gân sữa to, dài và nhiều đoạn gấp khúc (trâu cho sữa nhiều).

+ **Âm hộ:** to.

+ **Bàn chân:** tròn trịa, móng khít nhau (đi đứng vững vàng).

+ **Đuôi:** dài mới tốt.

– **Sự sinh sản:** Những con sinh sản không tốt nên loại bỏ; như chậm lên giống, như động dục ngầm không có hiện tượng gì biểu hiện ra ngoài, như cho phối giống nhiều lần mà không đậu thai, như phát hiện bị bệnh đường sinh dục... Chọn trâu có sữa nhiều mà nuôi.

– **Chọn nết tốt:** Nên chọn trâu cái tính hiền, mau thuần thục, dễ sai khiến, không kén ăn, ham con.

• NUÔI DƯỠNG:

Trâu cái phải nuôi tròn ba năm tuổi cho phối giống lần đầu mới tốt, mặc dù nhiều con tuổi động dục đến rất sớm: trước hai năm tuổi. So với bò thì tuổi động dục của trâu cái đến chậm hơn.

Chỉ nên bắt trâu cái làm những công việc vừa sức của nó, và trong ngày làm việc ít giờ hơn trâu đực. Với trâu trong thời kỳ mang thai, hoặc mới sinh con, không nên bắt cày ruộng sâu, đất nặng.

Khi trâu mang thai, những tháng đầu có thể bắt làm việc nông tác bình thường, nhưng khi bào thai trong bụng đã lớn thì hằng ngày nên giảm bớt công việc, nhất là công việc nặng nhọc.

Trâu cái ít ăn hơn trâu đực, nhưng thức ăn cần nhiều dinh dưỡng hơn để mập mạnh, mau động dục.

Trâu cái nội địa trung bình năm rưỡi mới đẻ một lứa, như vậy là thưa, có lẽ do ăn uống thiếu bổ dưỡng là chính. Với trâu đang mang thai và trâu đang nuôi con, khẩu phần ăn ngoài cỏ non ra, còn phải cung cấp thêm thức ăn tinh, nhất là trong thời kỳ bào thai đang phát triển mạnh, và cần tạo sữa nhiều để nuôi nghé.

Không nên đánh đập, rượt đuổi trâu cái, dù là trong giai đoạn không chứa nghén cũng vậy. Sự té ngã của trâu dễ gây ra những thương tật, ảnh hưởng xấu đến việc sinh sản của nó sau này.

CÁCH CHỌN LỰA VÀ NUÔI DƯỠNG TRÂU CÀY KÉO

Nước ta chuyên về nông nghiệp nên từ trước đến nay, người mình nuôi trâu chủ yếu là dùng vào việc cày bừa và kéo xe. Ngoài ra, ta còn dùng sức trâu vào nhiều công việc nặng nhọc khác như kéo cối ép dầu, cối ép mía, kéo gỗ súc trong rừng... Kiếp trâu quả là kiếp khổ, cả đời trâu không ngày nào buông rơi được cái ách nặng trĩu làm oằn vai nó.

Muốn có con trâu có đủ năng lực cày kéo tốt, tất nhiên ta phải cố chọn những con có vóc dáng cao to, thân hình béo tốt lực lưỡng lại ở trong lứa tuổi “cường tráng của trâu”, tức ba năm tuổi đến tám chín năm tuổi. Những trâu ở ngoài lứa tuổi sung mãn này đều chưa đủ sức hoặc đã già nua, khả năng cày kéo yếu, còn thua sức lực của trâu cái nữa.

Nên chọn trâu cày kéo theo tiêu chuẩn chọn trâu đực, trâu cái mà chúng tôi vừa trình bày ở phần trên. Trâu cày dù đực hay cái cũng cần chọn những con không tật bệnh, hiền lành, làm việc siêng năng, có sức chịu đựng giỏi mới tốt.

Giống trâu tuy chậm chạp, nhưng da số lại chịu cày cù làm việc, tập luyện mau thuần thục, nên trong việc cày bừa nhiều người thích sử dụng trâu hơn bò.

Con trâu nào cày bừa giỏi, chỉ nhìn tướng đi của nó ta cũng đoán biết được phần nào: khi đi thì đi nhanh, đi hai chân sau không chạm khoeo, bàn chân giở lên cao khỏi mặt đất, chứ không quẹt móng xuống đất.

Cẩn thận hơn, cứ máng ách vào cày một vài đường cày là biết tài nghệ của con trâu đó ra sao. Con nào vừa nghe hiệu lệnh “cày” liền đi thẳng đường cày là con đó đã làm việc thuần thục. Con nào làm việc chưa bao lâu đã đi đứng lừng khừng, chờ nạt nộ, chờ roi dết vào mông mới chịu siêng là trâu biếng nhác, có bán giá rẻ cũng không nuôi. Ngược lại, nếu trong tay có con trâu siêng năng cày cù làm việc lại có nét tốt, dù trả giá cao hơn chắc chắn chủ nó cũng không nỡ bán...

Ai cũng biết sức trâu rất khỏe, khỏe gấp mấy sức ngựa, sức bò, thế nhưng nếu bắt chúng làm việc quá sức chúng sẽ bị kiệt sức. Và khi chúng đã bị kiệt sức thì khó lòng vực lên nổi, vừa tốn hao tiền của cho thuốc men, vừa mất nhiều thời gian để con vật dưỡng bệnh. Khi con vật bị yếu sức là cơ hội tốt cho các loại vi trùng, vi khuẩn xâm nhập làm nguy hại cho tính mạng hơn.

Để gìn giữ sức cho trâu được bền bỉ hầu giúp ta mọi công việc nặng nhọc về lâu dài sau này, ta nên cho trâu làm việc có điều độ. Hàng ngày, trong lúc làm việc như kéo xe, cày bừa, nhất là giữa trời nắng chang chang, ta nên lưu ý theo dõi sức khỏe của con vật, hễ thấy mệt thì cho nghỉ, không nên vì tham công tiếc việc mà vắt kiệt sức của trâu.

Chẳng hạn, trong buổi cày suốt ba bốn giờ, ta không nên bắt trâu cày liên tục mà nên cho trâu được nghỉ ngơi một đôi lần (không cần tháo ách) để nó dưỡng sức hầu làm tốt công việc nặng nề còn lại. Lúc trâu mệt thì chắc người thợ cày cũng thấm mệt. Vậy nên lợi dùng thời gian này để lên bờ hút thuốc, hoặc uống nước cho trâu nghỉ bớt sự nhọc nhằn rồi làm việc tiếp...

Khi trâu làm việc nặng nhọc liên tục trong năm bảy ngày, ta cũng nên cho nó nghỉ việc một ngày để nó được nghỉ ngơi thoải mái hầu lấy lại sức. Việc làm này trước mắt thấy thất lợi, nhưng xét kỹ lại lợi vô cùng. Trâu cũng như người, đâu phải là một cỗ máy mà có thể vận hành liên tục, bất kể thời gian, giờ giấc! Thế nhưng, ngay mấy mớ mà vận hành liên tục cũng có ngày phải đại tu, đừng nói chi là sức trâu. Đó là chưa nói đến việc hành xử của ta lại hợp với tính nhân đạo: biết thương yêu loài vật, nhất là loài vật có ơn, có nghĩa với ta.

Thương yêu con vật, vốn là cộng sự đắc lực giúp mình tạo nên cơ nghiệp, ngoài việc cho làm việc điều độ, ta còn lo nuôi dưỡng chúng tử tế. Trong ngày mùa trâu phải làm quá sức ta nên tăng khẩu phần ăn nhiều dinh dưỡng hơn, bằng cách cung cấp nhiều cỏ tươi, cỏ khô, rơm cho no bụng, và cho uống nước cám để chúng mau phục hồi sức lực.

Nên cho trâu cày ăn ngày ba bữa: bữa sáng sớm (trước khi cùng chủ ra đồng làm việc), bữa trưa và tối. Mỗi bữa phải được ăn uống no nê, với khẩu phần ăn bổ dưỡng trâu sẽ mập mạnh để tiếp tục làm việc nặng nhọc giúp ta. Nếu ngại tốn kém mà hà tiện với chúng

bằng cách cho ăn uống qua loa, theo cách “ăn mà sống” là ta đã tự hại mình vậy.

Hàng ngày, sau khi làm việc xong, ta cần cho trâu được nghỉ ngơi thoải mái độ một giờ cho sự nhọc mệt qua đi, sau đó mới tắm chải cho nó rồi mới cho ăn. Khi đã hết mệt, trâu ăn ngon miệng và ăn được nhiều, mau lấy lại sức lực.

NUÔI TRÂU THỊT

Trước đây, thói quen lâu đời của người nông dân chỉ nuôi trâu với mục đích cày bừa là chính, chứ không ai lại có ý nghĩ đi nuôi trâu thịt, cũng không ai chuyên sống với nghề nuôi trâu thịt.

Xưa, ông bà mình chỉ giết những con trâu không còn khả năng cày bừa như già nua, tật bệnh do bẩm sinh hay do tai nạn mà thôi. Tật bệnh do tai nạn là do lúc đang làm việc hay chăn thả bị sụp hầm sụp hố, hoặc do cụng báng nhau bị thương tích nặng... Còn do bẩm sinh thì nhiều, đa số là do nhiều người tin nhầm đi đoan nên trâu nào mà xoáy bướm cho là xui rủi đều loại thải cả, vì tin là nuôi không lợi. Những trâu có xoáy hàm hạ ở dưới hàm, hoặc xoáy phân tang ở giữa đỉnh đầu... đều tin rằng nuôi chúng trong nhà trước sau cũng bị... tang ma. Trong giới nuôi trâu bò vốn có câu: “Lở trán thì nuôi, lở đuôi ăn thịt”, có nghĩa trâu bò nào mà có miếng vá lông trắng ở mặt thì nuôi, ngược lại chùm lông đuôi màu trắng thì nuôi xui xẻo, phải bán thịt! (tất nhiên, trâu trắng có đuôi trắng thì không kỵ vào câu này), nhưng trâu trắng cũng ít người chịu nuôi, vì: “Trâu trắng đến đầu, mất mùa đến đó”. Ngay loại: “Trâu nghiêng hàm, bò bạch thiết”, tức là trâu có tật khi nhai cỏ nó

nghiến răng trèo tre, và bò lười trắng cũng không ai chịu nuôi, dù chúng có khả năng cày kéo tốt!...

Con trâu vốn được xem là người bạn của nhà nông, nó ra sức giúp cho nhà nông làm những công việc nặng nhọc nên chủ nuôi đều yêu thương quý mến. Với những con trâu “ăn nên làm ra” cho mình, nếu có bán thì ai cũng muốn *bán nuôi* chứ không ai nỡ đi *bán thịt*. Chỉ trừ những con “phạm” vào những điều kỵ vừa nói ở trên, và những con trái tính trái nết, hung hăng phản chủ, hoặc trâu già lom khom thì mới “hóa kiếp” cho chúng mà thôi.

Mặt khác, người mình trước đây cũng ít người có thói quen ăn thịt trâu, cho là hàn (lạnh, ăn khó tiêu, không thích hợp với người bệnh), cho là không ngon, không bằng thịt bò, nên thịt trâu có bày bán ngoài chợ cũng... ế ẩm. Vì vậy, đời này nối tiếp qua đời khác, mới không có ai nảy ra sáng kiến nuôi trâu thịt.

Nhưng, ngày nay thì khác, thịt trâu được đại đa số người mình đánh giá ngon và bổ, không thua kém gì thịt bò, ai cũng thích ăn. Như vậy là thị trường đã mở rộng, con trâu đã có giá cao... chưa từng thấy! Số trâu giết thịt trong nước đã bắt đầu khan hiếm, và giới lái trâu đã tìm mua nguồn trâu thịt ở các nước láng giềng như Campuchia, Trung Quốc...

Hiện nay, nhiều người nuôi trâu thịt đã phát tài, giàu có nhưng nổi thì chưa mấy ai, do còn nuôi với quy mô nhỏ, nhưng khi “xuất chuồng” một vài con cũng... giải quyết được nhiều việc đại sự cho gia đình, như tổ chức đám cưới cho con, hay sửa sang lại nhà cửa. Quả thật đây là chuyện đáng mừng!

Nếu ta nuôi trâu thịt với quy mô lớn như nhiều nước trên thế giới, trong đó có nhiều nước láng giềng của ta đã và đang thực hiện, thì nguồn lợi mang lại cho người nuôi chắc chắn sẽ lớn rất nhiều.

Nuôi trâu thịt với cách nuôi công nghiệp hóa quả là chuyện mới mẻ đối với phần đông nông dân mình. Nhưng, điều này không phải là xưa nay chưa hề có người thực hiện, có điều họ nuôi với quy mô nhỏ, mỗi nhà độ mười lăm con đến năm ba mươi con mà thôi.

Tại nước ta, nhiều vùng đất đai hoang hóa còn nhiều, nhiều vùng quanh năm lại ngập úng mặc cho năn lát và cỏ dại mọc đầy. Trâu lại thích ăn cỏ nước, nên những vùng này mà phát triển những bầy đàn trâu thịt thì quả là lý tưởng.

Mới đây báo chí có đăng một phóng sự nói về “Làng trâu” ở xã An Long, thuộc Phú Giáo tỉnh Bình Phước là nơi hiện có nhiều gia đình sinh sống với nghề chăn nuôi trâu thịt. Có thể nói đây là vùng nuôi trâu thịt nhiều nhất trong cả khu vực miền Đông Nam Bộ.

Cách nuôi trâu của đồng bào ở đây rất đơn giản: ban ngày họ lừa trâu ra đồng ăn, tối lừa về những khu đất trống tạm gọi là... chuồng. Cứ mỗi con cột dây dầm vào một cọc tre, mặc cho chúng tự do đứng nằm nghỉ ngơi ngủ nghê thỏa thích. Rồi sáng mai lại lừa chúng ra đồng...

Ngày cũng như đêm, nắng cũng như mưa, trâu không có chuồng để ở, chúng trần mình sống ngoài trời như vậy mà lạ thay không hề có con nào bị bệnh tật gì!

Chỉ trâu nào ốm yếu hoặc trâu mẹ mới sinh con, tối về mới được chủ cho ăn thêm rơm, cỏ và uống nước cám. Còn những trâu khác, tối về chỉ được cung cấp nước uống mà thôi, thế nhưng chúng vẫn mập mạnh, một phần do

ngoài đồng đã đủ cỏ ăn, phần nữa là do được... ở không, khỏi mất sức vì cày kéo.

Cả xã An Long nuôi trâu để bán thịt. Cứ hết đàn bò mẹ “xuất chuồng” thì đến lượt đàn con tấn lên nuôi tiếp...

Cách nuôi này đỡ tốn kém nhiều mặt: vừa đỡ công chăn dắt, vừa khỏi tốn tiền làm chuồng trại lại ít tốn thức ăn, mà nguồn lợi thu vào lại khá, nhờ giá trâu càng ngày càng cao, và nhờ vào nguồn lợi thu từ phân trâu cũng không phải là nguồn thu nhỏ!

Cách nuôi trâu này, chúng tôi thường gặp ở nhiều tỉnh miền Đông và cả miền Tây Nam Bộ. Con trâu được chăn thả ngoài đồng từng bầy đàn nhỏ, tối về cột ở ngoài vườn, ngoài rẫy cho đứng giẫm mình trong sương gió suốt đêm. Có nơi cũng làm chuồng nhưng chỉ làm sơ sài, gần như tạm bợ. Có lẽ khí hậu nóng ẩm của miền Nam thích hợp với loại trâu chảnh, nên sống như vậy mà trâu không bị bệnh hoạn gì(?). Nông dân vùng nào được hỏi, họ cũng trả lời y như vậy.

Tuy trâu có sức mạnh lại dễ nuôi, nhưng nếu nuôi đúng phương pháp, có tính khoa học, chúng sẽ mang lại nguồn lợi nhuận cho ta nhiều hơn.

Tiếc là hiện nay, nước ta chưa có những dòng trâu chuyên dụng thịt, nhưng với những giống trâu hiện có nếu nuôi thịt vẫn đem lại nhiều lời.

Trước hết, nên biết cách chọn trâu để nuôi thịt:

– **Chọn trâu đến độ trưởng thành:** tức là chọn trâu tơ đang sức lớn.

– **Chọn ngoại hình:** chọn ngoại hình ở đây không phải đòi hỏi những chi tiết hợp với mỹ quan, mà là chú trọng đến phần vóc dáng cao to của cơ thể như:

+ Thân hình: trâu có thân hình cao lớn là trâu khỏe mạnh, mau vực lại sức để mập mạnh.

+ Tăng trọng nhanh: chỉ những trâu mau lớn nuôi mới cho nhiều lợi, thường là những trâu phàm ăn.

+ Bộ xương có khối lượng vừa phải: trâu này mới có tỷ lệ thịt xẻ cao.

+ Nhiều cơ bắp: trâu có nhiều cơ bắp ở mông, ở đùi hẳn rõ là trâu nhiều thịt.

Nếu là từ nghé nuôi lên, nên chọn những nghé có khối lượng sơ sinh lớn mà nuôi, và loại bỏ những nghé lúc mới lọt lòng mẹ đã suy dinh dưỡng, còi cọc, vừa chậm lớn, vừa khó nuôi.

• PHƯƠNG PHÁP VỠ BÉO TRÂU:

Việc vỗ béo trâu từ khoảng ba bốn năm tuổi, chiếm ít thời gian hơn và mang lại nhiều lợi hơn là đối với loại trâu già trên mười năm tuổi.

Vì trâu tơ đang ở trên đà tăng trưởng, đang sức lớn nên nếu nuôi vỗ béo thì chúng sẽ chóng lớn. Lẽ dễ hiểu là trâu tơ có cơ quan tiêu hóa mạnh, nhất là bộ răng còn chắc nên ăn nhiều lại tiêu hóa thức ăn nhanh nên chúng tăng trưởng nhanh và mau mập.

Mặt khác, trâu tơ có tỷ lệ thịt xẻ cao, và chất lượng thịt thơm ngon hơn trâu già nên được thị trường mua hơn.

Thế nhưng, trong hiện tình của ta từ trước đến nay, loại trâu giết thịt đa số là trâu già không còn khả năng cày kéo nên mới bị loại thải ra bán thịt, do đó thịt không đủ phẩm chất.

Với trâu già, việc vỗ béo phải đòi hỏi nhiều thời gian, thay vì ba tháng ở trâu tơ, trâu già phải nuôi

dưỡng năm sáu tháng. Với thời gian đó mà vỗ béo cho trâu mập mạp tăng được khoảng 15 đến 20 phần trăm trọng lượng cơ thể đã là điều mừng.

Muốn vỗ béo trâu, ta phải có phương pháp để nuôi dưỡng chúng như:

– **Cung cấp thức ăn bổ dưỡng:** Thức ăn đóng vai trò quan trọng trong việc vỗ béo trâu thịt. Trong thành phần thức ăn hàng ngày, cỏ tươi là chính. Mỗi con trâu cần cho ăn mỗi ngày khoảng 30kg hoặc hơn cỏ tươi mới tốt. Phần còn lại là cỏ khô, rơm và những thức ăn khác như các loại củ quả và các phụ phẩm phẩm nông công nghiệp khác. Do thức ăn cỏ tươi là chính nên không phải vùng nào cũng được coi là lý tưởng trong việc vỗ béo trâu thịt quanh năm được. Trừ trường hợp ta chủ động được nguồn cỏ tươi cho trâu ăn quanh năm thì lại khác. Nếu chỉ biết trông cậy vào nguồn cỏ tự nhiên bên ngoài thì những vùng có mùa nắng hạn dài ngày, đồng khô cỏ cháy thì lấy cỏ tươi đâu cho đủ để vỗ béo trâu? Chính vì vậy, có nhiều nơi chỉ làm việc vỗ béo trong mùa mưa (có cỏ mọc nhiều) mà thôi, còn những tháng nắng đánh... chịu!

Ngoài thức ăn tươi ra, ta còn vỗ béo trâu bằng thức ăn tinh, các khoáng chất và vitamine nếu cần.

Nên cho trâu ăn no đủ ngày ba bữa: sáng, trưa và tối. Nếu ban ngày chăn thả ngoài đồng bãi thì tối về phải cho ăn bổ sung để trâu được no nê.

Xin được nhắc lại, trong việc vỗ béo trâu mập mạp, các nguyên liệu thức ăn cung cấp cho trâu hàng ngày cần phải có giá trị dinh dưỡng cao như chất khô, protein thô, phosphore, canxi...

+ **Tắm nắng:** Mỗi ngày, nên dắt trâu ra sân, ra bãi trống gần chuồng để cho tắm nắng sáng để cơ thể hấp thu vitamine D qua tia cực tím của mặt trời, nhờ đó mà trâu được khỏe mạnh, hăng hái.

+ **Tắm nước:** Giống trâu của ta thuộc giống trâu đầm lầy nên thích ngâm mình dưới nước. Vì vậy, nếu không có cơ hội và điều kiện cho chúng ngâm mình dưới ao vũng thì mỗi ngày nên tắm chải một hai lần, nhất là trong mùa nắng nóng để trâu được mát mẻ.

+ **Cho vận động:** Trong thời gian vỗ béo tuy không để trâu làm việc nặng nhọc như trước, nhưng vẫn phải tạo cơ hội cho chúng vận động, bằng cách cho đi ăn gần chuồng trong vài ba giờ trong ngày để chúng khỏi bị cuồng chân. Chính sự nuôi nhốt tù túng quá sẽ làm cho con vật khó chịu, chỉ muốn được sống chuồng mà đi.

- **Cho sống yên tĩnh:** Nên để cho trâu vỗ béo sống yên tĩnh để chúng nghỉ ngơi thoải mái. Tránh đánh đập, rượt đuổi khiến chúng hoảng sợ.

Sau thời gian vỗ béo, vừa được ăn uống bổ dưỡng vừa được dưỡng sức, trâu sẽ mập nhanh, cho nhiều thịt và chất lượng thịt mềm thơm và ngon hơn.

Thịt trâu được đánh giá không thua kém thịt bò về giá trị dinh dưỡng. Có điều xưa nay nhiều người có quan niệm sai về giá trị dinh dưỡng của hai loại thịt này, cho thịt trâu không bổ và không ngon bằng thịt bò, hoặc độc hơn đối với người có tì vị yếu.

Theo Trung tâm Nghiên cứu và Thực nghiệm Chăn nuôi Sông Bé thì chất lượng thịt trâu còn cao hơn, nếu không cũng tương đương với thịt bò. Lượng đạm ở thịt trâu từ 21 phần trăm đến 24,46 phần trăm, còn lượng đạm của thịt bò chỉ 20,51 phần trăm mà thôi.

Hiện nay, trên thị trường cả nước, số lượng thịt trâu được bán ra hàng ngày còn nhiều hơn số lượng thịt bò nữa. Thế nhưng, trong thực tế thì số đàn trâu được nuôi trong cả nước càng ngày càng giảm bớt, đến nỗi không đủ lượng thịt để đáp ứng cho nhu cầu thị trường trong nước. Đây là điều khiến chúng ta không khỏi lo lắng...

Để tính chuyện lâu dài, nuôi trâu thịt với quy mô lớn, ta nên có giai đoạn chuẩn bị chu đáo, trong đó có nhiều việc phải làm như sau:

– **Thiết kế chuồng trại:** Đánh rằng giống trâu dễ nuôi, chịu sống kham khổ tốt, nhưng nuôi cho sống ngoài trời hay với chuồng trại thô sơ, không hợp vệ sinh sẽ không hợp với sức khỏe của trâu. Nuôi theo cách quá kham khổ này từ ngàn đời nay, nên giống trâu của ta không lớn con được. Chuồng trâu cần phải rộng rãi, thông thoáng và nhất là phải sạch sẽ mới tốt. Ở những vùng có mùa đông lạnh, chuồng nên có vách bao quanh kín đáo (nhưng vẫn có độ thông thoáng) để che mưa gió và khí lạnh tạt vào.

– **Gây đàn trâu sinh sản:** Cần phải tạo cho được đàn trâu sinh sản chủ lực, gồm trâu đực giống tốt cả đực lẫn cái giống, có như vậy mới tạo được những đàn nghé nuôi thịt đạt tiêu chuẩn sau này.

Hiện nay, tại nước ta chưa có giống trâu chuyên dụng thịt, nhưng nếu cho lai tạo được giữa hai giống trâu bưng của ta với trâu ngoại Murrah (trâu kiêm dụng sữa có thể trọng lớn hơn trâu bưng) để có đàn con lai làm giống chuyên dụng thịt cũng tốt.

Trâu đực phải chọn con giống tốt, có thân mình cao to vạm vỡ, đúng theo những tiêu chuẩn cần có của con đực để giống. Trâu cái để giống cũng phải chọn kỹ

như vậy. Nên chọn những con hiền và có khả năng sinh sản tốt.

Với đàn trâu sinh sản này sẽ tạo ra những đàn nghé có thể trọng sơ sinh cao, sức khỏe tốt và tăng trọng nhanh.

Mặt khác, ta còn tạo đàn trâu hậu bị, được chọn ra từ những trâu nghé có trọng lượng sơ sinh cao để gây nuôi làm giống sau này. Những nghé này cần phải chọn lọc lại theo các giai đoạn tuổi: 6 tháng – một năm – hai năm. Cứ mỗi lần chọn lọc, con nào không đạt chuẩn sẽ bị loại ra nuôi thịt, chỉ giữ lại những con hội đủ những tiêu chuẩn tốt mà thôi.

– **Tạo đàn trâu thịt:** Khi đã có đàn trâu cha mẹ đạt chuẩn thì bầy nghé sinh ra thế nào cũng có vóc dáng to lớn để nuôi, hợp với tiêu chuẩn đòi hỏi của con trâu thịt. Đến tuổi trưởng thành, những trâu này sẽ cho tỷ lệ thịt xẻ cao, phẩm chất thịt thơm ngon, chắc chắn sẽ được thị trường ưa chuộng.

Đàn trâu thịt để nuôi nhiều hay ít là tùy thuộc vào số lượng đàn trâu giống nhiều hay ít. Vậy tùy theo nhu cầu chăn nuôi trâu thịt mà ta điều chỉnh hợp lý số lượng đàn trâu giống sinh sản.

– **Tìm nguồn thức ăn:** Nuôi trâu thịt chất lượng thức ăn đóng vai trò quyết định. Trước đây người mình chăn nuôi trâu bò chỉ ý lại vào nguồn cỏ mọc hoang ở ngoài đồng, ngoài bãi chăn thả. Nếu hết mùa cỏ thì bắt trâu dồn chặt đầy bụng bằng rơm, mặc dù ai cũng biết cho ăn rơm khô không thôi thì vật nuôi sẽ ốm o vì rơm rất nghèo nàn chất dinh dưỡng.

Đồng cỏ tự nhiên dù rộng rãi dư sức chăn thả đến đâu cũng chỉ cung cấp đủ cỏ tươi cho trâu ăn trong mùa

mưa mà thôi. Còn trong suốt mùa nắng, cỏ bị khô héo tàn rụi. Do đó, nuôi trâu thịt với bầy đàn lớn, ta cần phải chủ động nguồn thức ăn để nuôi trâu suốt cả năm.

Vậy, nguồn thức ăn phải tìm từ đâu?

– Từ nguồn cỏ khô: Trong mùa mưa nếu cỏ tươi ngoài tự nhiên trâu ăn không hết, ta nên cắt về phơi khô, chất thành đống hoặc bó lại từng bó lớn để vào nơi mát mẻ cho trâu ăn dần trong mùa nắng hạn.

– Từ nguồn phụ phế phẩm, công nghiệp: Cần tìm hiểu kỹ gần khu vực chăn nuôi trâu của mình có những cơ sở, xí nghiệp chế biến sản phẩm nông, công nghiệp nào không: chẳng hạn nhà máy bia, thơm đóng hộp, sữa đậu nành, ép dầu... để liên hệ tìm nguồn thức ăn cho trâu từ các phụ phế phẩm của các nhà máy chế biến này như hèm rượu bia, xác mì, bã đậu nành, khô dầu...

– Từ nguồn cỏ tự trồng: Tốt nhất là tự trồng cỏ để nuôi trâu. Chọn những giống cỏ cao sản mà trồng như cỏ voi, cỏ xả, và các giống cỏ họ đậu. Nếu không sẵn đất để lập đồng cỏ thì nên liên hệ với những người có điều kiện trồng cỏ để hợp đồng với họ...

CHUỒNG TRÂU

Trước đây hễ nói đến chuồng trâu là mọi người đều liên tưởng đến một nơi tuyền toàng, dơ bẩn, hôi hám chẳng ai muốn lại gần. Thật ra nuôi như vậy không hợp vệ sinh cho vật nuôi và cho cả người nuôi.

Nên nuôi trâu bằng chuồng trại cao ráo, thông thoáng và sạch sẽ, nhờ đó trâu mới mạnh khỏe và khả năng làm việc mới vượt trội hơn được.

Làm chuồng trâu đừng nghĩ một cách đơn giản là muốn xây dựng ra sao cũng được, mà phải dựa vào đặc điểm khí hậu, thời tiết của từng vùng ra sao để làm cho phù hợp mới có lợi. Chẳng hạn chuồng trâu ở xứ lạnh không thể làm trống trải như chuồng trâu ở xứ nóng. Ngoài ra chúng ta cũng phải chú trọng vào mục đích chăn nuôi để làm chuồng. Ví dụ chuồng trâu thịt khác với chuồng trâu sữa...

- **Địa điểm làm chuồng:** Chuồng trâu nên làm trên một thửa đất cao ráo, chung quanh có nhiều cây cao bóng cả che mát càng tốt. Khu đất đó rộng hay hẹp bao nhiêu là còn tùy vào nhu cầu của mình. Nếu nuôi với số lượng nhiều trâu thì chuồng nên làm xa nhà ở, xa khu vực dân cư sinh sống, ít ra cũng từ vài

trăm mét trở lên. Ngược lại, nếu nuôi với số lượng ít chừng vài ba con trâu thì chuồng làm gần nhà cũng được, miễn là nắng quét dọn tẩy uế chuồng trại, tránh gây ô nhiễm cho người nhà.

– **Hướng chuồng:** Hướng chuồng nên chọn hướng chính Đông hay Đông Nam, vừa đón được ánh nắng ban mai ấm áp, vừa đón được ngọn gió Đông Nam mát mẻ trong mùa hè.

– **Nền chuồng:** Nền chuồng nuôi phải cao ráo, không bị úng ngập do nước mưa hay triều cường. Nền lót nền bằng đan hoặc tráng xi măng để dễ quét dọn, tẩy rửa. Nền phải có độ dốc từ trước ra sau để nước tắm trâu, nước rửa chuồng... không đọng lại làm chuồng ướt át, dơ bẩn. Nền chuồng cũng phải có độ nhám để tránh cho trâu khỏi bị trượt ngã, có thể gây ra tai họa khó lường như trật khớp, gãy xương, hoặc sảy thai... Chung quanh chuồng phải có hệ thống mương rãnh thoát nước hữu hiệu mới tốt. Tuy vẫn biết một lần làm chuồng là một lần tốn kém nhưng được lợi là chuồng bền vững để sử dụng về lâu về dài...

– **Chuồng trâu:** Chuồng nuôi trâu nên làm chắc chắn, dù làm bằng cây ván hoặc xây gạch. Nếu vật liệu bằng cây ván thì cột phải to, kèo phải chắc, như vậy mới chịu đựng được sức đụng chạm, cụng phá của trâu. Còn xây bằng gạch thì vừa khang trang vừa bền chắc, nhưng lại tốn kém nhiều tiền. Mái chuồng lợp bằng tranh lá hay tôn, ngói đều tốt, miễn sao mái phải cao, ít ra phải cách nền chuồng 3 mét, như vậy bên trong mới thông thoáng mát mẻ được. Ở những vùng quanh năm có nhiều mưa bão, có mùa lạnh kéo dài thì chuồng phải có vách bao bọc chung quanh để ngăn ngừa mưa

tạt, gió lạnh. Vách chuồng trâu chỉ cần cao từ 1,20m đến 1,50m là vừa. Trái lại, những vùng quanh năm khí hậu nóng ẩm thì có thể thay vách bằng những hàng róng cho thông thoáng. Giống trâu không hợp lắm với khí hậu nóng ẩm, nhưng lại chịu lạnh rất dở.

Chuồng phải có diện tích đủ rộng để nhốt trâu, tránh cho chúng sống chật chội bất lợi. Phải tính làm sao để trâu đực có một chỗ đứng để dễ xoay trở là 6 thước vuông, trâu cái khoảng 5 thước vuông một con... Trong chuồng phải có máng cỏ và máng đựng nước uống. Máng cỏ nên xây gạch, phải tính sao cho đủ chỗ cho trâu trong chuồng đứng ăn thoải mái. Còn máng uống cũng nên xây gạch, mặt trong lót gạch men để dễ cọ rửa.

– **Sân nắng:** Tốt nhất là cạnh chuồng trâu nên có một khoảnh đất cao ráo, bằng phẳng và khá rộng để làm sân tắm nắng cho trâu, nhất là đối với trâu nuôi tại chuồng hoặc dùng trong những ngày không chăn thả ngoài đồng được. Chung quanh sân nắng cần rào giậu kỹ để trâu không đào thoát ra ngoài. Tại sân nắng, có thể cho trâu lui tới tự do, hoặc cột dây mũi mỗi con vào một cọc để chúng tắm nắng sáng. Sân nắng có thể là nền đất nện, hoặc lót đan càn tốt. Cần quét dọn sạch sẽ khu vực tạm chăn thả này.

– **Hố phân:** Hố phân là nơi chứa phân trâu và những rơm cỏ vụn mà trâu ăn còn sót lại trong máng ăn hoặc vương vãi xuống nền chuồng. Hố phân nên làm cách xa chuồng chừng mười lăm thước mới hợp vệ sinh. Hàng ngày trâu ăn nhiều rơm cỏ nên cũng thải ra rất nhiều phân. Đây là nguồn lợi lớn của người chăn nuôi, cần phải thu gom lại. Diện tích của

hố phân lớn hay nhỏ tùy vào số lượng trâu nuôi nhiều hay ít. Chung quanh hố nên xây tường gạch, nền tráng xi măng để nước phân không chảy ra ngoài mà cũng không ngấm xuống đất uống phí. Trên hố phải có mái che để tránh nắng dọi mưa tạt. Khi hố đầy cần phải dời phân cũ nẩy sang một nơi ủ mới để có chỗ mà chứa phân hàng ngày. Trong việc ủ phân, hàng tháng nên chịu khó đảo phân một lần để phân ủ mau hoại mục.

SỰ SINH SẢN CỦA TRÂU

Trâu cái đẻ ba năm hai lứa, con nào mấn đẻ lần cũng phải 30 tháng mới được hai lứa con, trong khi bò đẻ năm một. Thế nhưng, trong đời của một trâu cái cũng có thể đẻ được chín mười lứa con, như bò. Mỗi lứa trâu đẻ một nghé con, hiếm thấy trường hợp đẻ sinh đôi.

– **Tuổi động dục của trâu cái:** Tuổi động dục của trâu cái cũng trễ hơn bò cái. Trong khi bò cái mới mười hoặc mười hai tháng tuổi đã đến tuổi động dục thì trâu cái phải đến khoảng hai năm rưỡi tuổi mới tới tuổi động dục. Nhưng, tốt nhất cho trâu cái phối giống để đẻ lứa đầu từ lúc chúng tròn ba năm tuổi.

Hiện tượng động dục của trâu cái kín đáo và thầm lặng hơn bò rất nhiều. Với người nuôi trâu chưa kinh nghiệm rất khó lòng phát giác ra được. Ngay những người chăn nuôi trâu lâu năm, theo lối chăn thả ngoài đồng, trâu dục trâu cái ăn chung lộn với nhau, nhiều khi chúng giao phối với nhau họ cũng vô tình không hay biết. Chỉ đến một ngày nào đó thấy bụng trâu cái... chang bang ra thì mới... mừng! Khổ nỗi khi động dục, trâu cái không để lộ ra một hiện tượng gì rõ rệt cho nên không dễ tâm theo dõi thì khó nhận biết.

Nếu nuôi nhốt trong chuồng – đực cái nuôi riêng, trâu cái đến kỳ động dục cũng tỏ ra biếng ăn, thỉnh thoảng cũng ghéch mồm lên lơ lảo nháo nhác nhìn ra ngoài ngó như có ý mong ngóng trâu đực. Thời gian động dục của trâu cái kéo dài đến bốn ngày. Ngày cuối cùng, khi trứng rụng, nó mới kêu lên một vài tiếng. Lúc này, quan sát âm hộ của trâu ta chỉ thấy nở lớn hơn bình thường một chút, chứ không sưng mọng gấn gáp đôi âm hộ như bò cái khi rượng đực. Ít có trường hợp trâu đái lắt nhắt như bò. Sự bồn chồn cũng có nhưng không biểu hiện rõ nét như bò cái.

Lúc này nếu dẫn trâu đực đến gần, trâu cái chắc chắn sẽ đứng yên cho trâu đực phối giống. Nếu chăn thả ngoài đồng trâu đực sẽ phối liên tục trong suốt mấy ngày liền, nhưng nếu nuôi nhốt đực cái riêng, ta nên cho chúng phối khoảng vài lần theo lối cách nhật là đủ.

Thật ra, nếu để cho trâu đực cái phối giống tự do, như cách chúng được chăn thả chung ở ngoài đồng thì tỷ lệ thụ thai sẽ cao, nhưng lại hại cho sức khỏe của trâu đực. Và cái hại được kể nữa là phối như vậy ta khó lòng biết chắc được ngày chúng phối nhau để tính được ngày trâu đẻ là ngày tháng nào để còn lo chuẩn bị trước mọi chuyện. Còn nếu trâu cái, đực nuôi riêng, ta dễ dàng kiểm soát được ngày chúng phối giống, nhưng tỷ lệ thụ thai thường không cao. Như vậy, trường hợp nào cũng có mặt lợi mặt không lợi của nó.

Khi hết thời gian động dục, trâu đực không còn lẻo đẻo theo ve vãn trâu cái nữa, mà nếu có con đực nào dù vô tình hay cố ý lại gần, trâu cái cũng lảng xa ra.

Nếu phối giống thành công thì 11 tháng sau trâu cái mới đẻ. Thời gian mang thai của trâu dài hơn thời

gian mang thai của bò đến 50 ngày. Nếu không đậu thai, 28 ngày sau trâu cái sẽ có hiện tượng động dục trở lại. Mỗi chu kỳ động dục của trâu cái là 28 ngày.

Từ trước đến nay, rất nhiều vùng vẫn có thói quen cho trâu tự do phối giống ở ngoài đồng. Hễ nơi nào có trâu cái lên giống là những trâu đực ăn quanh quẩn gần đó sẽ tìm đến phối giống. Điều này tuy có tiện lợi lại có kết quả cao, nhưng cũng có cái bất lợi là không tự mình chọn được con đực giống vừa ý!

Chỉ có trâu đực mới có khả năng “dánh hơi” biết nơi nào có trâu cái đang đến kỳ động dục để tìm đến. Sự “phát hiện” đó của trâu đực bao giờ cũng chính xác. Người xưa gọi trường hợp này là... “gió mã ngưu”. Hiện nay, chúng ta cũng chưa có biện pháp thụ tinh nhân tạo cho trâu, vì lẽ số trâu nuôi chưa nhiều, lại nuôi không có tính tập trung.

Trong suốt thời gian mang thai, trâu cái vẫn đủ sức làm việc bình thường, như cày bừa, kéo xe... Có điều chủ nuôi nào cũng dành cho chúng làm những việc tương đối nhẹ nhàng hơn trước, và cũng làm ít giờ hơn trước. Thường thì sáng đi cày, chiều chăn thả.

Một hai tháng cuối cùng trong thời kỳ thai nghén, nên cho trâu nghỉ ngơi, và được ăn uống bổ dưỡng hơn để dồn sức nuôi dưỡng bào thai đang thời kỳ phát triển mạnh. Chính bản thân trâu mang thai cũng cần được tinh dưỡng. Bụng trâu vốn to, nay mang thai gần ngày đẻ nên trông tương đi dáng đứng càng chậm chạp nặng nề hơn.

Sau mười một tháng mang thai, trâu mẹ đến ngày đẻ. Do sức trâu mạnh, nên trước ngày đẻ một hai hôm, nhiều trâu mẹ không có hiện tượng mỗi mết lắm, không

đứng lên nằm xuống như bò cái sắp đẻ. Có điều bộ vú nó đã căng, vắt thử đã có sữa non. Âm hộ cũng sưng to, gần ngày đẻ có nước nhờn chảy ra thành sợi lòng thông sau đuôi.

Nói chung, hiện tượng sắp đẻ của trâu rõ nét hơn hiện tượng động dục trước đây của nó.

Nếu biết trước trâu sắp đẻ, ta nên cất cử người có kinh nghiệm trong việc đỡ đẻ cho trâu lo liệu mọi việc:

- Chọn ngay một nơi cao ráo, bằng phẳng và sạch sẽ để làm chỗ cho trâu đẻ. Nơi đây có thể là ngay trong chuồng, hoặc ngoài sân nắng...

- Lót một lớp rơm khô và sạch rồi dắt trâu mẹ đến đó.

- Lo sẵn một số giẻ khô và sạch để lau cho nghé sơ sinh.

- Sau khi đẻ, quây nước cám pha chút muối cho trâu mẹ uống.

- Người trợ giúp đỡ đẻ cho trâu phải rửa sạch hai tay bằng xà bông để khử trùng.

Thật ra, ai cũng biết trâu cái đẻ rất dễ dàng, ít có trường hợp cần đến sự hỗ trợ giúp của người. Nhưng, trong trường hợp này phòng xa vẫn là điều hay.

Từ lúc trâu bắt đầu chuyển bụng đến lúc nghé con chào đời chỉ khoảng vài ba giờ mà thôi. Vì vậy, có nhiều trường hợp, sáng sớm do không phát hiện được trâu có triệu chứng sắp đẻ, nên chủ cứ lừa nó ra đồng ăn uống, đến chừng trưa lại đã thấy nghé con nằm bên cạnh mẹ rồi!

Khoảng ba bốn giờ sau khi đẻ con, nhau thai mới ra. Chỉ khi nhau thai ra xong, việc đẻ con của trâu mới được coi là hoàn tất. Vì vậy, từ lúc nghé con lọt lòng mẹ đến

khi thai nhau ra hết, ta phải túc trực để theo dõi xem có sự trục trặc nào không để kịp thời lo liệu. Giống trâu bò khi đẻ thường hay gặp nạn sát nhau, mà bị sát nhau thì rất nguy hiểm, cần có sự trợ giúp của Bác sĩ Thú ý mới được.

Khi nghé sơ sinh chào đời, ta nên dùng khăn sạch và khô lau miệng, mũi cho sạch hết chất nhờn, giúp nghé được an toàn trong việc hô hấp.

PHƯƠNG PHÁP NUÔI DƯỠNG TRÂU MẸ VÀ NGHÉ SƠ SINH

Trâu mẹ đẻ con xong, mười con như một dù rất mệt cũng hồi hả quay lại phía nghé sơ sinh nằm để liếm láp cho khô ráo bộ lông ướt nhẹp trên mình con nó. Trừ số ít, những con do sức khỏe yếu hoặc đẻ khó mới nằm lì một chỗ mà thôi.

Liếm lông cho con là sự biểu tỏ tình cảm thiêng liêng của trâu mẹ đối với nghé con. Nhờ vào sự liếm lông lần đầu này mà trâu mẹ mới biết được hơi hướm của con nó, để sau này mới dễ dàng nhận biết mà có phản xạ xuống sữa nhanh mỗi khi nghé con lại gần đòi bú.

Chính vì vậy, khi lau nước nhờn trên mình bê sơ sinh, ta nên lau kỹ ở phần mõm, phần mặt, còn phần thân chỉ lau sơ sơ, sau đó mặc cho mẹ nó... lo liệu.

Thường thì nuôi trâu sữa người ta mới nuôi cách ly giữa mẹ và con, còn với trâu cày kéo và trâu thịt thì cứ nên cho nghé sống chung với mẹ nó. Sau này, thả đi ăn mẹ con cùng đi ăn chung với nhau, vì giống trâu thích sống theo bầy đàn.

Trâu mẹ đẻ xong, con nào cũng khát nước, ta nên cho uống nước thỏa thuê. Nước uống nên pha ấm, cho

chút muối và trộn nhiều cám để trâu uống cho ngon miệng. Sau đó, trâu mẹ mới chịu nằm xuống cạnh nghé sơ sinh để nghỉ ngơi.

Cần giải tán hết những người “không phận sự” và những kẻ hiếu kỳ ra khỏi khu vực trâu đẻ để giữ sự yên tĩnh cần thiết cho trâu, đồng thời vẫn tiếp tục theo dõi tình trạng sức khỏe của trâu mẹ xem có xảy ra triệu chứng xấu nào không...

Khi trâu mẹ khỏe lại, nó đứng lên tiếp tục liếm láp bộ lông trên mình nghé. Đây là lúc ta nên dùng nước ấm pha muối làm vệ sinh bầu vú và âm hộ của trâu mẹ cho sạch sẽ. Dùng rơm khô lau sạch những nơi lấm láp trên thân mình trâu mẹ, nhưng tuyệt đối không nên tắm lúc này.

Đẻ xong, trâu mẹ có thể chịu ăn ngay. Ta nên cho trâu ăn cỏ non, uống nước cám (ngày càng nhiều) và theo kinh nghiệm của dân gian, nên cho trâu ăn cháo nếp để mau lại sức và có nhiều sữa cho nghé bú.

Dù công việc đồng áng có thúc hối, ta cũng nên cho trâu mẹ được nghỉ ngơi một tháng sau khi sinh con để hồi sức.

Tuần đầu nên cắt cỏ về cho trâu mẹ ăn tại chuồng. Sang tuần kế tiếp, nếu thời tiết tốt, có thể chăn thả gần nhà. Tối nên cho trâu mẹ ăn bổ sung thêm.

Trâu mẹ nuôi con khoảng 6 tháng thì nên cho nghé dứt sữa. Và đến lúc này trâu mẹ cũng đã đến thời kỳ sắp cạn sữa.

Trong 6 tháng nuôi con, nếu trâu mẹ được nuôi nấng tử tế, có sức khỏe tốt, nó sẽ sớm động dục trở lại.

Nghé sơ sinh mới chào đời rất khờ khạo, và yếu ớt nên chỉ biết nằm một chỗ. Nhưng, khoảng nửa giờ sau,

nó bắt đầu gượng đứng dậy và sau đó khệnh khạng bước đi để tìm vú mẹ.

Luật sinh tồn quả là kỳ diệu biết bao, không ai ngờ một con vật mới sinh trí óc còn ngu ngơ mà đã sớm biết tìm đến bầu vú mẹ để bú!

Trâu mẹ đẻ xong đã có sữa ngay, và sữa đó là sữa đầu. Sữa đầu có nhiều chất bổ dưỡng giúp nghé tăng trọng nhanh, lại có nhiều sức đề kháng để chống lại nhiều thứ tật bệnh sau này. Do đó cần cho nghé bú nhiều sữa đầu.

Nên chăm sóc nghé cẩn thận trong tuần tuổi đầu tiên. Tốt nhất là dùng dây cột vào cổ nghé cho đứng gần trâu mẹ, hoặc nuôi trong cũi rồi đặt cạnh nơi trâu mẹ đứng. Như vậy nghé mới không chạy lảng xãng, nhiều khi rơi xuống ao, xuống vũng rất nguy hiểm.

Sau một tuần tuổi nghé đã đi đứng vững, và ở tuổi này nghé đã bắt đầu mọc răng cửa sữa. Qua hai tuần tuổi nghé đã biết chạy lúp xúp theo mẹ ra bãi chăn thả gần nhà.

Do được sống gần mẹ, nên sau một tháng tuổi đa số nghé đã bắt đầu tập ăn cỏ, nhưng phải đến ba tháng tuổi nó mới gặm cỏ rành. Hết tháng tuổi thứ tư, nghé có thể sống nhờ cỏ, sữa mẹ chỉ là thức ăn phụ thuộc. Đúng ra ở tuổi này có thể dứt sữa cho nghé được. Nhưng thường thì đến tháng tuổi thứ năm, thứ sáu, chủ nuôi mới tính chuyện cho nghé dứt hẳn sữa mẹ, vì nó đã đủ sức nuôi sống bản thân.

Việc dứt sữa cho nghé không khó. Trước ngày dự tính dứt sữa hai tuần, ta tạm thời không cho nghé sống chung với mẹ nó nữa, mà bắt sống cách ly. Ngày đầu cho nghé đến gần mẹ bú một cử, sau khi bú xong liền

cách ly ngay. Những ngày kế tiếp cho nghé ngày bú ngày nghỉ (cũng chỉ bú một cữ mà thôi và bú không trùng giờ giấc với kỳ bú trước), rồi ngày bú hai ngày nghỉ... Ngày bú ba ngày nghỉ... Thế là nghé quên luôn vú mẹ, quên cả việc thềm sữa!

Cho nghé dứt sữa theo cách đó, trâu mẹ cũng dễ cạn sữa, nên quên luôn thói quen cho con bú mớm... Sau này có thả nghé ra cho sống gần mẹ, nếu thỉnh thoảng nghé có đòi bú, trâu mẹ cũng đưa cao chân gạt ra.

Sau ngày nghé dứt sữa nên chăm sóc nó kỹ hơn, và bữa tối cần cho ăn uống bổ sung với cỏ non và thức ăn tinh để nghé đủ sức tăng trưởng nhanh.

Khi nghé lớn khoảng chín mười tháng tuổi nên xổ giàm để dễ điều khiển nó.

PHẢI CHỦ ĐỘNG NGUỒN THỨC ĂN NUÔI TRÂU

Trâu phàm ăn lại không quá kén thức ăn. Tất cả các giống cỏ mọc hoang ở ngoài đồng như cỏ tây, cỏ lông, cỏ chỉ, cỏ mần trầu, cỏ gà, cỏ niễng, cỏ lá tre, cỏ rừng, thậm chí cỏ tranh trâu cũng ăn được cả. Có điều bao tử của trâu to hơn bao tử của bò, vì vậy nếu nuôi với số lượng bầy đàn đông, ta cần phải chủ động nguồn thức ăn đầy đủ để cho trâu ăn no nê cả năm mới được.

Trước hết, phải tận dụng nguồn thức ăn có sẵn tại địa phương như rơm, cỏ khô, các phụ phế phẩm nông công nghiệp như đọt mía, vỏ thơm, xơ mít, các loại củ quả, hèm rượu bia, bã đậu nành, xác mì, khô bánh dầu... Hễ có thức ăn gì thì tận dụng thức ăn nấy để nuôi trâu. Dùng thức ăn có sẵn tại địa phương thường giá rẻ, tiện cho việc chuyên chở hơn là mua ở các vùng xa. Sau mùa gặt nên mua nhiều rơm về phơi khô chất đống thành cây rơm để dành cho trâu ăn dần. Cỏ tươi trong mùa mưa nếu dư thừa nên cắt về phơi khô nhiều nắng bó lại chất vào kho... cũng là thức ăn có nhiều dinh dưỡng để nuôi trâu trong những tháng thiếu hụt thức ăn xanh.

Tốt nhất, ta nên trồng cỏ cao sản. Đây là cách tạo nguồn thức ăn tốt nhất để nuôi trâu, nhất là trong mùa

nắng hạn. Cỏ cao sản có thể cho ăn tươi, phơi khô, hay ủ lại cho trâu ăn dần... Nên trồng thêm những giống cỏ hòa thảo và cỏ họ đậu có khả năng chịu hạn cao để có đủ thức ăn tươi cho trâu ăn trong mùa nắng.

Đề nghị nên trồng một số giống cỏ hiện đang được trồng nhiều tại nước ta như cỏ Voi, cỏ Xả, cỏ Stylo...

Nhưng, trước khi bắt tay vào việc trồng cỏ, ta cũng nên biết sơ qua về kỹ thuật trồng cỏ, như vậy mới dễ dàng gặt hái được thành công.

- **Đất trồng cỏ:** Muốn trồng cỏ phải có đất. Đất tốt hay xấu cũng được, có điều đất xấu thì phải lo cải thiện cho đất tốt hơn. Vì trồng cỏ cần có đất tốt, cần được bón tươi đầy đủ, như trồng các giống cây khác.

Trước hết nên tận dụng đất hoang hóa vốn là đất bỏ hoang lâu ngày cho cỏ dại mọc đầy vì không trồng trọt được loại cây gì khác. Đất hoang hóa nhiều vùng trong nước ta, còn rất nhiều, hầu hết là đất xấu, kém màu mỡ. Xấu ở đây còn có nghĩa là do địa hình (như đất đồi, cao, dốc...) hoặc do cấu tượng đất (đất nặng, đất sét, đất sỏi đá...) hay do khí hậu khắc nghiệt khiến nhiều giống cây trồng không thể sống nổi nên mới bỏ hoang.

Tùy theo vùng đất nào còn cải thiện được thì tận dụng hết để trồng cỏ. Cần cày lật cho sâu, rồi phơi ải đất ra nắng nhiều ngày cho đất tươi bỏ ra, sau đó bừa kỹ lại nhiều lần để tận diệt hết cỏ dại và các tạp chất. Trước khi trồng nên bón nhiều phân chuồng hoai, phân rác mục để đất được tươi xốp và phì nhiêu.

Ngoài việc tận dụng đất hoang hóa ra, ta có thể trung dụng thêm đất vườn, và cả đất ruộng, do trồng

cây thu hoạch kém, nên đem trồng cỏ nuôi trâu lợi hơn. Thực tế cho thấy trồng cỏ lợi gấp nhiều lần trồng lúa, và cỏ trồng hiện nay được coi là một thứ hàng hóa có thể mua, bán như những thứ hàng hóa khác.

– **Nước tưới:** Có đất để trồng cỏ là chuyện đáng mừng, nhưng nếu có sẵn nguồn nước để tưới nữa thì mới thật sự yên tâm. Nguồn nước tưới ở đây nếu có sẵn từ sông suối, ao đầm gần đó thì quả là điều may, nếu không có sẵn nguồn nước phải nghĩ đến việc đào giếng, hay đóng giếng. Vì trồng cỏ mà thiếu nước tưới, cỏ chỉ tươi tốt trong mùa mưa và sống còi cọc trong mùa nắng. Ngay các giống cỏ có khả năng chịu hạn tốt, cũng phải cần nước tưới, dù tưới ít cỡ hơn so với các giống khác. Do đó, có đất mà không sẵn nguồn nước tưới thì đất đó cũng không sử dụng vào việc trồng cỏ được.

– **Phân bón:** Đất càng màu mỡ cỏ trồng càng tươi tốt, càng đạt được năng suất cao. Do đó, phân bón rất cần cho việc trồng cỏ. Bón lót vào đất nên sử dụng phân chuồng và phân rác, còn phân hóa học như NPK hay Urea dùng để bón thúc sau mỗi kỳ thu hoạch. Số lượng phân bón dùng nhiều ít ra sao còn tùy thuộc vào đất trồng xấu, tốt đến mức nào.

Sau đây, chúng tôi xin tóm tắt phương pháp trồng vài giống cỏ cao sản:

• TRỒNG CỎ VOI:

Cỏ voi có tên khoa học là *Pennisetum Purpureum* có xuất xứ từ châu Phi, thích nghi với thổ nhưỡng của ta.

Đây là giống cỏ trồng thâm canh (trồng một lần thu hoạch suốt bốn, năm năm), có thân cao trên 2m, sức tăng trưởng nhanh, đã được nhập về trồng tại nước ta

khoảng nửa thế kỷ nay và đem lại kết quả tốt. Thân cây cỏ Voi có lông như thân cây mía, lá cỏ cũng có dạng như lá mía, mọc thành bụi lớn, nếu được bón tưới đầy đủ cỏ sẽ tươi tốt quanh năm và đạt năng suất trên dưới 400 tấn mỗi ha trong một năm.

Cỏ Voi được trồng bằng hom (dài độ 30cm) và trồng thành hàng như trồng hom khoai mì. Đất trồng, sau khi được cày bừa tơi xốp, và bón lót xong thì dùng cuốc tạo rãnh (sâu 20cm), sau đó đặt hom giống xuống theo thế nghiêng hay nằm ngang, với khoảng cách giữa hai hom độ 40cm, và hàng cách hàng khoảng 50cm. Mỗi hom như vậy, độ tuần sau sẽ nảy ra vài ba mầm, và càng ngày càng nở bụi lớn ra, vì vậy không nên trồng với khoảng cách quá gần. Cần phải trồng dặm ngay những nơi hom giống bị “chết”, đồng thời cũng tỉa bỏ bớt những nơi chồi mọc quá dày.

Từ lúc đặt hom cho đến khi thu hoạch cỏ lần đầu phải mất từ 50 ngày đến 60 ngày, những lần thu hoạch sau đó chỉ khoảng gần một tháng. Nếu thu hoạch sớm thân cỏ chưa phát triển đúng mức nên thất lợi, còn thu hoạch trễ hạn phần gốc cây sẽ bị xơ cứng, phải chặt bỏ bớt vì trâu chê cứng không ăn.

Khi thu hoạch cỏ voi nên dùng liềm cắt sát gốc (chừa phần gốc lại 5cm). Sau khi bón thúc, tại phần gốc này sẽ đâm nhiều chồi mới... cho lứa thu hoạch sau. Sau mỗi lần thu hoạch là phải tranh thủ nhổ hết cỏ dại, kể đó bón thúc vào gốc (bằng phân hóa học hoặc phân chuồng cũng tốt) giúp chồi phát triển mạnh hơn.

• TRỒNG CỎ XÁ

Cỏ Xá có tên khoa học là *Panicum Maximum*, có xuất xứ tại Guinée, cũng được nhập về trồng tại nước

ta cùng thời với cỏ Voi. Đây là giống cỏ trồng thâm canh như cỏ Voi, vừa dễ trồng vừa thích nghi được với khí hậu của nước ta. Cỏ Xả còn có ưu điểm là có khả năng chịu hạn, chịu nóng và chịu rộp, vì vậy có thể trồng xen trong vườn điều, vườn cao su, cà phê... Cỏ này cũng có chất lượng tốt, vừa ngọt, vừa mềm nên trâu bò rất thích ăn.

Có hai giống cỏ Xả:

– Giống cỏ Xả lá lớn, thân cao hơn 1m, trồng tới lứa thu cắt như cỏ Voi (năng suất đạt được 400 tấn trên một ha mỗi năm).

– Giống cỏ Xả lá nhỏ, có ưu điểm chịu hạn cao, chịu rộp và chịu sự giẫm đạp, nên trồng để chăn thả là chính (năng suất 300 tấn một năm, trên một ha).

Cả hai giống cỏ này đều mọc thành bụi như bụi xả, thứ cây làm gia vị.

Có hai cách nhân giống cỏ Xả: đó là trồng bằng hom nhánh hay gieo hạt. Nếu trồng bằng hom nhánh thì trồng ngay hom mới được tách ra còn tươi, mới sinh trưởng mạnh. Còn gieo hạt thì chờ hạt mọc thành cây con tại vườn ương, sau đó bứng lên trồng lại, theo khoảng cách cây cách cây 30cm, và hàng cách hàng 50cm.

Nên trồng cỏ Xả trên đất tốt, tưới bón đầy đủ mới đạt được năng suất cao. Cũng như cỏ Voi, trồng cỏ Xả cũng cần nhiều phân hữu cơ để bón lót lúc mới trồng, và phân hữu cơ bón thúc sau mỗi đợt thu hoạch.

• TRỒNG CỎ ANDRO

Cỏ Andro có tên khoa học là *Andropogon Gayannus*, được Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Chăn nuôi

Sông Bé nhập về trồng từ năm 1993 và tỏ ra thích nghi tốt với khí hậu nước ta. Đây là giống cỏ trồng để thu cắt, có thân lá đều mềm nên trâu bò rất thích ăn. Cỏ Andro là giống cỏ thâm canh, có khả năng chịu rệp như cỏ Xả lá nhỏ và chịu hạn tốt. Cỏ không kén đất trồng (trừ đất bị ngập úng, đất bị nhiễm phèn, nhiễm mặn).

Có hai cách nhân giống:

- Nhân giống bằng thân: Chọn ra những bụi cỏ tươi tốt, tách ra từng tép rồi hớt bớt phần ngọn, giữ lại phần thân mới bứng lên trồng lại vĩnh viễn ra đồng cỏ. Hai là dùng cuốc tạo rãnh rồi gieo hạt cách khoảng xuống rãnh (khỏa lớp đất lên trên để các loài kiến mối khỏi tha hạt giống), khi cây mọc lên giữ lại vĩnh viễn luôn.

Cần trồng dặm vào những nơi cây con mọc quá thưa, đồng thời cũng bứng tỉa những nơi cây con mọc quá dày.

Cũng như các giống cỏ Voi, cỏ Xả, cỏ Andro cũng trồng theo hàng, có khoảng cách bụi cách bụi 35cm, và hàng cách hàng 50cm.

Lần thu hoạch đầu tiên nên để trễ trên hai tháng vì để bụi cỏ có đủ thời gian tạo bộ rễ hoàn chỉnh. Còn các lần thu hoạch sau, khoảng 30 ngày mà thôi. Khi cắt nên chừa lại phần gốc khoảng 6 đến 7cm. Sau mỗi đợt thu hoạch nên nhổ hết cỏ dại, và bón phân thúc (15kg NPK cho mỗi ha) rồi tưới nước đầy đủ, cỏ mới sinh trưởng mạnh.

● TRỒNG CỎ STYLO

Cỏ Stylo có tên khoa học là *Stylosanthes Hamata*, là giống cỏ họ đậu, thân cao cả mét, phân cành, khác với nhiều giống cỏ họ đậu khác có thân leo hoặc thân bò. Giống cỏ này được Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Chăn nuôi Sông Bé nhập về trồng từ năm 1990 và đem

lại kết quả tốt, do thích nghi được với khí hậu nước ta.

Giống cỏ họ đậu Stylo chỉ cho năng suất hơn 100 tấn một ha một năm nhưng có phẩm chất tốt (nhiều đạm) dùng nuôi trâu bò hoặc làm thức ăn nuôi gà vịt (dưới dạng phơi khô xay thành bột).

Đây là giống cỏ chịu hạn tốt, nhờ có bộ rễ dài ăn sâu dưới đất đến 70cm. Tuy vậy, trong mùa nắng vẫn phải tưới nước đầy đủ thì cỏ mới sinh trưởng tốt được. Cỏ Stylo là giống cỏ thâm canh, một lần trồng thu hoạch được suốt bốn năm năm rồi mới cải tạo lại đất để trồng lại, vì vậy đòi hỏi đất phải cày bừa thật kỹ, càng sâu càng tốt để đất được tơi xốp và bằng phẳng.

Nếu đất trồng khá tốt thì mỗi ha chỉ cần bón lót từ 15 đến 20 tấn phân chuồng, và sau mỗi đợt thu hoạch cần bón thúc khoảng 15kg phân urea. Có điều lần thu hoạch đầu tiên hơi lâu hơn những giống cỏ khác: phải chờ đến hai tháng rưỡi, và các đợt sau cũng mất độ tháng rưỡi. Nên cắt chừa gốc lại khoảng 10cm...

COI RẰNG ĐỂ ĐOÁN TUỔI TRÂU

Đời sống của loài trâu “thọ” được bao nhiêu năm, rất tiếc trong tay chúng tôi không có một tài liệu đáng tin cậy để xác định rõ, nhưng trâu trên mười năm tuổi đã được người đời đánh giá là trâu đã già. Mặc dầu trâu ở tuổi này vẫn còn sức để cày kéo được thêm vài ba năm nữa.

Theo tâm lý chung của người đời, khi mua trâu ai cũng muốn chọn trâu tơ, vì còn dùng được lâu dài. Trâu cái ngoài việc giúp nhà nông trong việc cày bừa, khoảng ba năm còn cho một cặp nghé con. Còn trâu đực nếu mới vài ba năm tuổi còn nhờ cày vào việc cày kéo cả chục năm sau!

Nuôi trâu tơ còn có điều lợi là có thời gian để luyện tập cho chúng làm việc theo ý của mình, như vậy mới được việc. Trâu bò có nhiều con trái tính trái nết, ương chướng, nếu lúc nhỏ không tập cho chúng đi vào khuôn khổ, nê nếp thì lớn lên sẽ bất trị. Bằng chứng là có nhiều con kéo xe chỉ thuận bên mặt hoặc bên trái mà thôi. Máng ách vào mà sai vị trí, con nọ lộn chỗ con kia thì xe sẽ không đi ngay hàng thẳng lối, mà đi theo lối chữ “chì” ngoằn ngoèo rất nguy hiểm.

Trâu già thì bộ răng cửa cũng mòn vẹt gần chân răng thì không còn có khả năng cạp cỏ ngoài đồng cho no bụng được! Loại trâu này chỉ còn cách loại thải nuôi vỗ béo bán thịt mà thôi!

Do đó, thời nào cũng vậy, bất cứ ai mua trâu cũng muốn biết rõ tuổi trâu, xem già cỡ nào. Cách đoán tuổi trâu xưa nay cũng chỉ có mỗi cách **coi răng** mà đoán... phỏng! Vì đoán theo cách này không ai dám bảo đảm đến độ chính xác một trăm phần trăm.

Có điều đoán theo cách này thì trâu tơ dưới 6 tuổi có độ chính xác cao hơn đối với loại trâu từ sáu năm tuổi trở đi.

Ở tuổi còn là nghé (trâu con) thì mọc **răng sữa**. Vào lứa tuổi trâu tơ, từ hai đến sáu năm tuổi, răng sữa được thay dần bằng **răng thật**. Và từ năm tuổi thứ sáu trở về già, các răng thật bị vẹt mòn dần cho đến/... tận chân răng. Ông bà mình xưa nay căn cứ vào sự biến đổi đó của bộ răng trâu mà đoán tuổi của chúng.

Như quý vị đã biết, bộ răng trâu có cả thảy 32 cái, gồm có răng sữa và răng hàm. Hàm trên của trâu không có răng cửa, chỉ có hàm dưới là có 8 răng cửa mà thôi.

Trâu nghé sơ sinh chưa có một cái răng sữa nào mà phải chờ cả tuần sau nghé mới mọc được hai đôi răng sữa cửa giữa, và hai ba tháng tuổi bộ răng sữa cửa 8 cái mới mọc đầy đủ. Như vậy, so với bê (bò con) nghé mọc răng sữa cửa trễ hơn nhiều. Thế nhưng, khi thay bộ răng sữa cửa thì nghé lại thay sau bê đến cả năm.

- Năm nghé 3 tuổi: thay cặp răng sữa cửa giữa.
- Năm nghé 4 tuổi: thay cặp răng sữa cửa giáp giữa.
- Năm nghé 5 tuổi: thay cặp răng sữa cửa giáp góc.

– Năm ghé 6 tuổi: thay cặp răng sữa cửa góc.

Như vậy, khi ghé được 6 năm tuổi, bộ răng cửa 8 cái của nó không còn răng sữa nữa, mà thay vào đó là bộ răng thật. Nhiều người gọi răng thật là... **răng thay**.

Răng sữa khác với răng thật (hay răng thay) ở chỗ: răng sữa của trâu chỉ nhỏ bằng móng tay út, trong khi răng thật lại to bằng móng ngón tay cái, và màu sắc của hai loại răng này thì giống nhau.

Từ 7 tuổi trở đi, các răng thật sẽ bị mòn dần và cũng mòn theo thứ tự như sau:

- Năm trâu 7 tuổi: cặp răng cửa giữa mòn mặt.
- Năm trâu 8 tuổi: cặp răng cửa giáp giữa mòn mặt.
- Năm trâu 9 tuổi: cặp răng cửa giáp góc mòn mặt.
- Năm trâu 10 tuổi: cặp răng cửa góc mòn mặt.

Như vậy, cặp răng sữa cửa nào trước đây được thay trước thì sau này bị mòn trước.

Việc mòn răng của trâu, thường thì mòn bằng mặt, nhưng cũng có con mòn khuyết xuống.

Từ năm tuổi thứ 11 trở đi, các răng cửa mòn vừa vệt dần, cho đến khoảng năm trâu được 14 tuổi, răng bị mòn đến sát chân răng, và có kẽ hở giữa hai răng, chứ không khít khao như lúc trẻ.

Trâu đã mòn hết răng không thể cạp cỏ ngoài đồng được, nhưng nhờ bộ răng hàm còn tốt nên chúng vẫn ăn được rơm và cỏ cắt...

Trâu bị mòn răng (kể từ khi cặp răng cửa giữa bị mòn) mỗi khi nhai lười trâu hơi thò ra ngoài, trông dễ biết.

Cũng như bò, mỗi lần đẻ, sừng trâu cái sẽ nổi lên một ngấn. Như vậy, với trâu cái, ta chỉ nhìn vào các ngấn sừng này cũng đoán được tuổi con trâu đó là bao nhiêu.

Chúng tôi xin được nói thêm: việc đoán tuổi trâu nghe dưới 6 tuổi có thể chính xác, nhưng trâu 7 tuổi trở lên độ chính xác đó có thể xê xích đến... cả năm.

CÁCH ĐOÁN BIẾT THỂ TRỌNG CỦA TRÂU

Nếu không có sẵn cân mà vẫn có cách tính được thể trọng của một con trâu là bao nhiêu kí lô, quả là điều ai ai cũng muốn biết.

Cái lợi trước nhất là để theo dõi sự tăng trọng của từng con trâu trong bầy, qua từng giai đoạn: 1 tháng, 3 tháng hay 6 tháng... lên xuống bao nhiêu để tùy từng trường hợp mà có cách xử lý. Cái lợi thứ hai là khi mua bán trâu, nhờ đoán biết được khối lượng tương đối chính xác của nó là bao nhiêu để tiện định giá mà không sợ... hớ.

Với những lái trâu chuyên nghiệp, do kinh nghiệm nghề nghiệp lâu năm, họ chỉ cần quan sát bề ngoài hình dáng con trâu là có thể đoán biết được con trâu đó nặng bao nhiêu ký, tỷ lệ xẻ thịt là bao nhiêu. Cách tính này không ai dám bảo đảm là chính xác đúng trăm phần trăm, nhưng chắc sự sai lệch cũng không nhiều lắm.

Cách tính sau đây tuy cũng không đúng độ chính xác, nhưng sự sai lệch không nhiều (dưới 10 phần trăm):

– Dùng thước dây đo **vòng ngực** của con trâu (sau bả vai) xem được bao nhiêu mét.

- Đo chiều dài thân chéo, cũng tính bằng mét.

Sau đó, làm bài toán như sau:

$(\text{Số mét vòng ngực})^2 \times \text{số mét chiều dài thân chéo} \times 90$ ra số thành bao nhiêu chính là khối lượng của con trâu đó (tính bằng kg).

Xin đưa ra một ví dụ: con trâu có vòng ngực 2,10m, có chiều dài thân chéo là 1,5m, vậy thể trọng của nó sẽ là:

$$(2,10)^2 \times 1,5 \times 90 = 595 \text{ kg } 35$$

Cách tính này chỉ áp dụng ở trâu từ 2 năm tuổi trở lên.

BỆNH CỦA TRÂU - CÁCH PHÒNG NGỪA VÀ CHỮA BỆNH

Trâu tuy to xác, mạnh sức nhưng do lao động quá nhiều và ăn uống cũng thiếu bổ dưỡng nên dễ suy kiệt sức lực. Mặt khác, nhiều nơi chuồng nuôi trâu thiếu vệ sinh, biến thành nơi sinh sôi nảy nở lý tưởng của các loại vi trùng, vi khuẩn gây nên nhiều mầm mống dịch bệnh khiến nhiều trâu vương bệnh nặng, lắm khi chống chọi không nổi.

Trong các thứ bệnh mà trâu thường mắc phải có bệnh truyền nhiễm như bệnh Tụ huyết trùng, bệnh lao, bệnh lở mồm long móng; bệnh ký sinh trùng có bệnh sán lá gan; bệnh tiêu hóa thường gặp là bệnh trướng bụng. Bệnh sinh sản, có bệnh viêm tử cung, viêm vú... trâu thịt, trâu cày ít mắc bệnh này.

Việc phòng ngừa và chữa bệnh cho trâu là điều bất cứ người chăn nuôi đại gia súc nào cũng phải biết đến, vì một khi vật nuôi vương bệnh, dù nhẹ hay nặng ta cũng phải tốn công của và thì giờ để chăm sóc và chạy chữa thuốc men.

Sau đây, chúng tôi xin đề cập đến một số bệnh mà trâu thường mắc phải:

• BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG

Bệnh Tụ huyết trùng còn gọi là bệnh toi của trâu bò do vi khuẩn *Pasteurella Muntocida* gây ra quanh năm, nhưng thường xảy ra nhiều trong mùa mưa. Nguy hiểm của bệnh này là dễ phát thành dịch trong diện rộng gây chết chóc nhiều cho trâu bò.

Vi khuẩn *Masteurella Muntocida* sống tiềm ẩn trong đất, chờ mưa xuống theo nước mưa trôi ra đồng cỏ và ao hồ. Trâu bò ăn uống phải cỏ và nước nhiễm khuẩn nên mắc bệnh. Bệnh này trâu bị nặng hơn bò, có lẽ do trâu thích ăn cỏ nước, và trâu cũng chết nhiều hơn bò.

Trong chuồng nuôi tập thể hễ có một con bị bệnh thì mau lây lan bệnh sang những trâu mạnh khỏe khác, qua các vật dụng trong chuồng làm trung gian như máng ăn, máng uống, xô, thau, chổi... hay qua chó mèo, chuột bỏ, gà vịt truyền bệnh từ chuồng này sang chuồng lân cận, khiến bệnh tụ huyết trùng lan nhanh thành dịch.

Ở thể cấp tính, trâu bị bệnh này sốt cao trên 40 độ nên nhiều con mệt lả bỏ ăn, nằm một chỗ và thở khó khăn. Trâu bệnh lúc đầu bị bón sau tiêu chảy liên tục, trong phân có lẫn máu và niêm mạc ruột lợn cợn từng mảng. Khi bệnh nặng hơn, trâu đái ra máu, hầu bị sưng và niêm mạc mất mũi, miệng trước đỏ sau trở nên xám; nước mũi nước miếng cũng chảy liên tục khiến trâu bệnh sẽ chết sau vài ngày lâm bệnh.

Ở thể ác tính, trâu chết rất nhanh, trong vòng 24 giờ, và trước khi chết con vật trở nên hung hăng, điên loạn, cụng húc liên tục vào tường, vào cột.

Trong phần nội tạng như tim, phổi, thận, gan, ruột cũng sưng, xoang tim có nước vàng.

Bệnh này có thể phòng ngừa bằng cách vaccine tụ huyết trùng, thời gian miễn dịch được 6 tháng. Nên chích ngừa cho nghé trên 6 tháng tuổi, và ngừa cho trâu cái trước khi phối giống 1 tháng. Ngoài việc chích ngừa ra, ta còn phải làm vệ sinh chuồng trại theo định kỳ để lúc nào cũng sạch sẽ.

Với trâu bị bệnh nên điều trị bằng các loại thuốc kháng sinh như Streptomycine, Terramycine, chích thịt mỗi ngày vài ba lần, và chích liên tục trong nhiều ngày theo đúng liều lượng đã được chỉ dẫn trong toa.

Điều cần nhất là phải báo kịp thời cho cơ quan Thú ý địa phương biết ngay để nơi đây có hướng điều trị hữu hiệu và ngăn chặn dịch bệnh không để cho lây lan rộng...

• BỆNH LAO CỦA TRÂU

Bệnh lao của trâu là bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn lao gây ra, có thể lây sang cho người.

Trâu bị bệnh này rất dễ đoán biết qua những triệu chứng như thở khó, sốt dai dẳng, ho khan, chảy nước mũi, biếng ăn, sụt cân nhanh, sức khỏe cũng chóng suy kiệt, lông khô và dựng đứng lên.

Có nhiều dạng lao, mỗi dạng có một triệu chứng khác nhau:

– Lao phổi: Trâu bị bệnh thường ho khan, có khi khạc ra đờm, vì vi khuẩn đã xâm nhập vào đường hô hấp như cuống phổi, khí quản... Trâu biếng ăn, biếng nhai lại, thân mình cứ tóp teo dần dần đến kiệt sức mà chết.

– Lao hạch: Các hạch ở hầu, mang tai, vai sưng to thành cục bằng trứng gà, cứng như đá, không gây đau.

- Lao đường tiêu hóa: Do vi khuẩn xâm nhập sâu vào đường tiêu hóa làm sưng hầu và thực quản khiến trâu bệnh không thể ăn uống được vì khó nuốt. Trước bốn sau tiêu chảy, trong phân có lẫn máu và niêm mạc.

- Lao vú: bầu vú và núm vú trước sưng to, nóng, sau thành cục cứng, không đau, nhưng bầu vú bị biến dạng.

Ngoài ra trâu còn bị nhiều dạng lao khác như: lao xương, lao khớp xương, lao cơ quan sinh dục... Khi bị lao cơ quan sinh dục trâu cái dễ bị xảy thai và dẫn đến chứng vô sinh, còn trâu đực cũng bị sưng tinh hoàn cũng dẫn đến vô sinh, nếu việc chữa trị không kịp thời.

Hiện nay, bệnh lao của trâu chưa có thuốc phòng ngừa, còn trị bệnh cũng dùng các loại thuốc kháng sinh như Neomycine, Streptomycine... Tốt nhất là nên nhờ Bác sĩ Thú y chuyên khoa đến chẩn đoán bệnh và có hướng điều trị giúp.

• BỆNH LỞ MỠM LONG MÓNG

Bệnh lở mồm long móng do một loại siêu vi trùng gây ra, và là bệnh truyền nhiễm dễ phát thành dịch trong diện rộng trong thời gian ngắn.

Bệnh lây lan nhanh từ trâu bệnh sang trâu khỏe, qua người chăm sóc, qua các vật dụng chăn nuôi và các loại gia súc, gia cầm, chuột bọ... mang mầm bệnh từ vùng này sang vùng khác.

Loại siêu vi trùng này có nhiều trong nước bọt, trong chất thải và phần nội tạng của trâu bệnh.

Khi vương bệnh trâu bị sốt trên 40 độ nên đáng ủ rử, mệt mỏi, không màng đến ăn uống, đi đứng khó khăn sau đó chỉ nằm bẹp một chỗ. Các niêm mạc ở mắt, mũi, miệng và trong vòm miệng đều khô. Những nơi

này lại nổi lên nhiều mụn to bằng hột bắp, vài ngày sau các mụn này lở loét ra khiến trâu đau nhức. Lưỡi trâu bệnh cũng trở nên dày và cứng, không cử động được nên cứ le ra ngoài, khiến nước miếng trong miệng chảy ra thànhh sợi. Ở trâu cái, bầu vú cũng nổi nhiều mụn sau đó cũng lở loét ra.

Các triệu chứng vừa kể trên liên quan đến phần mồm nên mới gọi là lở mồm, còn sau đây là triệu chứng long móng:

Bàn chân trâu bệnh bị sưng lên, ở các kẽ chân, ở phần da bao quanh móng cũng nổi lên nhiều mụn, sau đó lở loét khiến móng bị long ra làm trâu đau đớn nên phải nằm một chỗ. Nếu không chữa bệnh kịp thời, trâu sẽ kiệt sức mà chết.

Bệnh này chưa có thuốc đặc trị, nhưng đã có vaccine phòng ngừa. Chích một mũi vaccine lở mồm long móng giúp trâu được miễn dịch 12 tháng.

Do chưa có thuốc đặc trị, nên chỉ biết dùng các thứ nước có vị chua như nước cốt chanh, nước khế chua để tẩy rửa, chà xát lên các mụn lở loét để ngăn ngừa nhiễm trùng, sau đó bôi thuốc Xanh hay thuốc Đỏ lên để sát trùng. Có thể dùng dung dịch thuốc tím 1 phần trăm để rửa những vết loét ở các kẽ chân, móng chân, sau đó xức thuốc và băng lại để tránh nhiễm trùng.

Khi trâu bớt bệnh nên cho ăn cháo gạo, uống nước cám và cỏ non. Cần cho chúng nghỉ ngơi cho đến khi thực sự lành hẳn bệnh.

• BỆNH TRƯỞNG BỤNG

Bệnh trưởng bụng là bệnh tiêu hóa của trâu, không lây nhiễm, và thường xảy ra vào đầu mùa mưa. Trâu bị

bệnh là do ăn nhiều cỏ non và ướt, có trường hợp do ăn các loại thức ăn bị mốc hay thiu thối, và cả thức ăn lạ miệng. Chính những thức ăn này đã lên men trong dạ cỏ tạo ra nhiều hơi khiến phía bên trái bụng trâu căng to dần ra như chiếc bóng bơm đầy hơi.

Do bụng căng to nên trâu khó thở, hơi không thoát được ra đường miệng (ợ lên) và bí luôn đường tiểu tiện. Do bị no hơi đến phát tức nên trâu bị ngộp, thở khó khăn, mắt đờ ra lạc thần, và trâu không thể đứng vững được nữa, nó lật nghiêng nằm xuống, bốn chân chới với bơi trong không khí, sau đó bất động và cứng đờ ra.

Hiện tượng này báo cho ta biết là trâu đã bệnh rất nặng, nếu không chữa trị kịp thời thì chỉ năm mười phút nữa trâu sẽ chết, vì ngộp thở.

– Cách nhanh nhất là dùng trocar chọc từ từ vào dạ cỏ của trâu để hơi trong dạ cỏ xì bớt ra ngoài.

– Dùng nắm rơm khô hay bao bố khô chà sát mạnh tay lên mình trâu, nhất là bên hông trái (hông cỏ) như cách đánh gió để kích thích sự nhu động của dạ dày.

– Dùng rơm cỏ khô và nắm lá xẻ tươi un lên thành đám khói trước mũi trâu, sau đó quạt khói vào mũi cho trâu sặc lên và hắt hơi ra ngoài.

Trong dân gian còn nhiều “phương thuốc” khác để chữa bệnh này cho trâu bò, xem ra cũng hiệu nghiệm.

Khi hơi trong bụng tống ra ngoài được, trâu liền đứng dậy và sinh hoạt bình thường, như nó chưa hề mới bị mắc bệnh trướng hơi!

NUÔI TRÂU SỮA

Trâu sữa được nuôi ở nước ta hiện nay, duy nhất chỉ có mỗi giống trâu Murrah của Ấn Độ. Đây là giống trâu... kiêm dụng sữa, chứ không hẳn là giống chuyên dụng sữa.

Tại nhiều vùng ở Ấn Độ và một số nước khác, người ta nuôi giống trâu này vừa cho làm việc nhẹ, vừa khai thác sữa.

Tại nước ta, giống trâu Murrah được nhập về từ năm 1958, chỉ chuyên nuôi để khai thác sữa, như cách nuôi bò sữa, nhưng năng suất sữa không đạt đúng yêu cầu. Trung bình sản lượng sữa trong một chu kỳ khoảng 1.600kg hoặc hơn chút đỉnh. Sản lượng trâu sữa này chỉ tương đương nếu không muốn nói là thua kém giống bò sữa Sind lai hiện nay. Theo một số tài liệu cho biết, tại Ấn Độ một chu kỳ sữa trâu Murrah có thể đạt được trên 2.500kg.

Nhiều người cho rằng nuôi trâu sữa với giống Murrah lợi không nhiều, vì chúng ăn nhiều hơn bò mà sữa trâu lại ít người ưa chuộng, do tỷ lệ mỡ sữa cao (hơn 7 phần trăm), uống khó tiêu. Cũng vì những lý do đó mà ngành

chăn nuôi trâu sữa của ta mới không có cơ hội phát triển mạnh được.

- **Phương pháp chọn trâu sữa:** Cũng như bò sữa, không phải con trâu sữa Murrah nào cũng đều có năng suất sữa cao. Thực tế cho thấy có con nhiều sữa, có con ít sữa.

Trâu nhiều sữa là trâu có da mỏng, lông thưa, bầu vú phát triển và mềm. Nên chọn những con có 4 núm vú to vừa phải, có khoảng cách đều đặn và mềm dễ vắt. Ở trâu trưởng thành, con cái nào cũng có đôi gân sữa to nổi hằn, chạy dài từ bầu sữa lên gần tận nách chân trước, lại có nhiều gập khúc ngoằn ngoèo, đó là trâu nhiều sữa.

Những trâu bầu sữa to nhưng sờ nắn vào thấy cứng, gân sữa nhỏ là những trâu ít sữa và chu kỳ sữa ngắn, không nên nuôi.

Các ghé cái độ năm rưỡi tuổi mới lộ dần những gân sữa này, nếu không ta phải mò mẫm thăm dò dưới lớp da bụng gần bầu sữa của nó mới đoán biết được.

- **Chuồng trại nuôi trâu sữa:** Chuồng nuôi trâu sữa phải làm trên khu đất cao ráo, thoáng mát và sạch sẽ. Giống trâu sữa Murrah tuy xuất xứ tại Ấn Độ nhưng khả năng chịu nóng rất tốt. Nên chuồng phải cao ráo, có độ nghiêng dốc cần thiết để thoát nước dễ dàng. Chung quanh khu vực chuồng nuôi nên dọn sạch cỏ dại cho thoáng đãng, đồng thời tạo mương rãnh thoát nước để tránh bị úng ngập, và cũng tránh chuột bọ, ruồi muỗi, cùng các loại vi trùng, vi khuẩn không còn cơ hội tốt để xâm nhập gây hại sức khỏe của trâu, mà sữa vắt ra cũng không bị nhiễm khuẩn.

- **Khẩu phần ăn của trâu sữa:** Thức ăn dành nuôi trâu sữa chủ yếu là cỏ tươi. Trong ngày, cả ba bữa ăn được ăn nhiều cỏ tươi trâu sẽ tăng năng suất sữa. Nhưng cỏ tươi không thôi cũng chưa đủ, ta còn cung cấp cho trâu từ 3kg đến 5kg rơm. Rơm khô tuy có giá trị dinh dưỡng thấp, nhưng lại cung cấp chất xơ trong khẩu phần ăn của trâu. Trong rơm cũng có nhiều chất dinh dưỡng khác như đường, tinh bột, canxi, phosphore nhưng tỷ lệ thấp. Ta còn cung cấp cho trâu sữa thức ăn tinh (ngày từ 1kg đến 4kg) gồm bột bắp, tấm cám gạo, mỳ đậu xanh và muối khoáng... Được ăn uống bổ dưỡng như vậy sản lượng sữa trâu mới đạt được đến mức tối đa.

Xin được lưu ý, nhu cầu dinh dưỡng của trâu sữa là nhu cầu về năng lượng, về protein, về chất xơ, khoáng và vitamine. Nếu thiếu năng lượng và protein trong khẩu phần ăn sẽ giảm lượng sữa, trâu mẹ bị giảm sức đẻ kháng và biếng ăn. Khẩu phần ăn của trâu sữa mà thiếu chất xơ sẽ bị rối loạn tiêu hóa, còn thiếu khoáng sẽ bị ảnh hưởng đến sức khỏe của trâu mẹ, nhất là còi cọc về khung xương. Còn thiếu vitamine, nhất là ADE, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe toàn diện của trâu.

Thế nhưng, khẩu phần ăn mà thừa dinh dưỡng quá cũng không phải là điều tốt, đôi khi lại có hại cho sức khỏe của trâu. Mà điều hại dễ thấy nhất là tốn kém một cách lãng phí. Vì vậy, cần phải tính sao cho nguồn dinh dưỡng phải phù hợp với nhu cầu mới tốt.

Vì dụ trâu mẹ đang có sức khỏe tốt, lại đang ở trong thời kỳ cho sữa ở đỉnh cao thì nên cho khẩu phần ăn tốt. Ngược lại trong giai đoạn gần cuối chu kỳ sữa thì nên giảm bớt nguồn thức ăn giàu dinh dưỡng, chỉ cần cho ăn cỏ tươi là chính...

– **Vắt sữa:** Sau khi trâu đẻ xong, ta cho ghé bú hết kỳ sữa đầu (khoảng 4 năm ngày), sau đó mới vắt sữa thường (sữa bán được). Mỗi ngày nên vắt hai cữ: sáng và chiều. Cữ sáng vắt từ lúc sáng sớm, và cữ chiều vắt vào khoảng 16 giờ. Trước khi vắt sữa ta nên làm những việc sau đây:

– Tắm chải sạch sẽ cho trâu mẹ.

– Rửa lại nền chuồng cho sạch sẽ (nếu vắt sữa ngay tại chuồng), hoặc dắt trâu ra một chỗ vắt cố định nào đó (cũng quét dọn sạch sẽ trước).

– Rửa sạch bầu vú với núm vú với nước ấm và dùng khăn sạch lau khô.

– Các dụng cụ dùng vào việc vắt sữa như bình chứa sữa, xô vắt sữa, khăn lượt... đem lại gần khu vực vắt sữa (sau khi đã rửa sạch bằng xà bông, sát trùng bằng nước sôi và phơi nắng để diệt khuẩn).

– Người vắt sữa phải rửa tay chân sạch sẽ bằng xà bông và dùng khăn sạch lau khô tay.

– Trước khi vắt sữa vào xô nên loại bỏ vài tia sữa đầu của từng núm vú một (vì bị nhiễm khuẩn ở đầu vú).

Đa số trâu mẹ tính hiền, chúng đứng yên cho ta vắt sữa, nhất là người vắt lại là người quen thuộc với nó. Chỉ trừ một số ít con, nhất là trâu đẻ lứa so mới phải dùng dây để cột chân số 8, hoặc cho vào chuồng ép để vắt sữa mà thôi.

Vắt sữa trâu thường dùng một trong hai cách phổ biến sau đây:

– **Vắt vuốt:** Dùng ngón cái và ngón trỏ kẹp chặt núm vú rồi vuốt xuống, tạo nên tia sữa bắn vào xô chứa. Vắt xong lần này lại đưa tay lên kẹp lại phía trên núm

vú rồi vuốt xuống như trước... Mọi việc cứ lập đi lập lại như vậy. Mỗi lần vắt được hai núm vú (mỗi bàn tay vắt một núm). Khi hai núm này vắt cạn sữa thì mới chuyển sang vắt hai núm còn lại. Sau đó, lại vắt hai núm trước tiên. Cứ thay phiên vắt mãi như vậy cho đến khi cả bốn núm vú cạn kiệt hết sữa mà thôi.

– **Vắt nắm:** Dùng cả bàn tay nắm nhẹ phần trên của núm vú, trong khi ngón cái và ngón trỏ giữ chặt phía trên cùng của núm vú. Sau đó dùng cả bàn tay co bóp lại để dồn hết sữa ra khỏi núm vú. Vắt xong lần này lại đưa tay lên làm lại động tác y như vậy... Vắt theo cách này cũng vắt được cả hai tay hai vú một lần.

Khi vắt sữa nên thao tác nhẹ nhàng và nhịp nhàng liên tục. Không nên vì một lẽ gì mà đang vắt sữa lại ngưng ngang trong chốc lát. Nếu gặp tình huống này trâu mẹ sẽ bị sốc mà ngưng sữa luôn.

Giống trâu rất mẫn cảm, làm gì trái ý chúng là chúng phản ứng ngay. Vì vậy:

- Phải vắt sữa đúng giờ quy định.
- Phải vắt sữa đúng nơi quy định.
- Người vắt sữa không phải là người lạ.
- Mọi thao tác trước và ngay khi vắt sữa mỗi ngày làm ra sao, việc gì trước việc gì sau cứ nên tuân tự làm y như vậy...

Nếu mọi việc chúng ta làm khác đi như vắt sữa không đúng giờ, sớm quá hoặc trễ quá so với thường ngày trâu sẽ phản xạ nín hần sữa. Khi chúng đã cố tình nín sữa thì dù chưa vắt, bầu sữa cũng xẹp lép như đã bị vắt kiệt rồi vậy.

Trước giờ vắt sữa mà trâu mẹ bị ngược đãi như bị rượt đuổi, bị đánh đập, hoặc chúng bị hoảng hốt vì một tiếng động mạnh nào đó, chúng cũng nín sữa. Tóm lại cần có sự thoải mái, dễ chịu cho trâu trước và trong khi vắt sữa, chúng mới dễ dàng phản xạ xuống sữa cho ta vắt thoải mái.

– **Phương pháp nuôi nghé sữa:** Có hai cách nuôi nghé sữa sơ sinh: một là cho sống gần mẹ, hai là nuôi cách ly. Nhưng, dù muốn nuôi theo cách nào cũng cần có quyết định dứt khoát ngay từ đầu, tức từ lúc nghé mới lọt lòng mẹ mới tốt.

– Cách nuôi cho sống gần mẹ: khi nghé vừa lọt lòng, ta dùng khăn khô và sạch móc hết chất nhờn trong mõm và mũi của nghé, rồi chuyển nghé đến gần trâu mẹ để mẹ liếm khô lông trên mình con nó.

Trong thời gian bốn năm ngày đầu, ta cho nghé tự do sống cạnh trâu mẹ để bú sữa đầu. Sau khi sữa đầu chấm dứt, ta nhốt nghé vào một ngăn chuồng ấm áp dành riêng nuôi nghé, sao cho mẹ con lúc nào cũng thấy nhau, nhưng không được gần nhau. Chỉ khi đến cỡ vắt sữa, nghé mới được dẫn đến gần trâu mẹ để mẹ con âu yếm nhau. Đây là cơ hội tốt để ta vắt sữa, vì tâm trạng trâu mẹ được thoải mái nên xuống sữa nhiều.

Khi vắt sữa xong, ta nên chứa lại một lượng sữa chừng vài lít để thả nghé ra cho bú vét...

Nghé bú no nê xong, cho giỡn với mẹ một vài giờ, sau đó lại dẫn về chuồng sống cách ly.

– Cách nuôi cách ly hẳn: Nuôi nghé theo cách này, ngay sau khi nghé lọt lòng, ta cách ly ngay để mẹ con không thấy mặt nhau. Từ đó, dù sữa đầu hay sữa thường,

nghe cũng được bú bằng bình (hay tập uống sữa trong xô, trong thau) chứ không được ngậm vú mẹ. Do đó, khi vắt sữa, ta phải thúc bằng tay (cứ nắm hờ núm vú rồi thúc mạnh vài ba cái, trâu mẹ tưởng nghe thúc bú nên xuống sữa), và khi vắt thì ta vắt kiệt không chừa lại một giọt sữa nào còn sót lại trong núm.

Lợi và hại của hai cách nuôi nghe sữa ở trên như sau:

Trong cách nuôi thứ nhất có điều lợi là nhờ có nghe thúc vú nên trâu mẹ phản xạ xuống sữa nhanh và nhiều. Nhưng có điều hại là nếu giữa chừng nghe chết, hoặc bán đi thì trâu mẹ sẽ nhớ con mà ngưng sữa.

Trong cách nuôi thứ hai có điều lợi là không có nghe thúc vẫn vắt được sữa (vì vậy người ta mới bán ngay nghe đực vì nuôi tiếp sẽ tốn nhiều sữa, bất lợi) nhưng, có điều hại là mỗi cữ vắt mình phải thúc sữa nhiều lần thì trâu mẹ mới chịu xuống sữa. Cái hại thứ hai là phải tốn công sức cho nghe con bú bình.

– Khi nghe được 6 tháng tuổi, chúng đã tự biết ăn nuôi sống được, ta cho nghe cai sữa mẹ (với nghe nuôi cách ly cho cai sữa sớm hơn). Và thường thì đến thời điểm này, trâu mẹ cũng đến kỳ cạn sữa. Chỉ độ vài tháng sau đó trâu mẹ sẽ động dục trở lại...

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
NUÔI TRÂU LÀ NGHỀ LÂU ĐỜI CỦA NHÀ NÔNG TA	9
ĐẶC TÍNH CỦA TRÂU	13
TỜ "BÀI CHỈ TRÂU"	18
NHỮNG GIỐNG TRÂU HIỆN NUÔI	22
TIÊU CHUẨN CHỌN TRÂU TỐT	27
PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỰA VÀ NUÔI TRÂU ĐỤC	32
PHƯƠNG PHÁP CHỌN LỰA VÀ NUÔI TRÂU CÁI	36
CÁCH CHỌN LỰA VÀ NUÔI DƯỠNG TRÂU CÀY KÉO	40
NUÔI TRÂU THỊT	44
CHUỒNG TRÂU	54
SỰ SINH SẢN CỦA TRÂU	58
PHƯƠNG PHÁP NUÔI DƯỠNG TRÂU MẸ VÀ NGHÉ SƠ SINH	63
PHẢI CHỦ ĐỘNG NGUỒN THỨC ĂN NUÔI TRÂU	67
COI RẰNG ĐỂ ĐOÁN TUỔI TRÂU	74
CÁCH ĐOÁN BIẾT THỂ TRỌNG CỦA TRÂU	78
BỆNH CỦA TRÂU - CÁCH PHÒNG NGỪA VÀ CHỮA BỆNH	80
NUÔI TRÂU SỮA (Phụ trang)	86

PHƯƠNG PHÁP NUÔI TRẤU THỊT TRẤU SỮA

- Việt Chương -

Chịu trách nhiệm xuất bản :
TRẦN ĐÌNH VIỆT

Biên tập : HOÀI VIỆT

Trình bày & bìa : Minhtri Design Co. — Họa sĩ thiết kế: Nguyễn Hùng

Sửa bản in : THANH THU

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1

ĐT : 8225340-8296764-8220405-8296713-8223637

Fax : 84.8.222726 * Email : nxbtphcm@bdvn.vnd.net

Liên kết xuất bản :

CTY VĂN HÓA MINH TRÍ - NS VĂN LANG

25 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT : 8.242157 - 8233022 - Fax : 84.8.235079

In lần thứ 1, số lượng 1000 cuốn, khổ 13x19cm tại Xưởng in CN Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam. Giấy phép số 1809-43/XB-QLXB ngày 23/12/2003.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2004.

phương pháp

NUÔI TRÂU THỊT TRÂU SỮA

VIỆT CHƯƠNG



¥493 226



Nhà Sách
VĨN LĂNG

29 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM

ĐT: 8242157 - 8235022 - FAX: 8235079

9 Phan Đăng Lưu, Q.10, TP. HCM - ĐT: 8413306

E-mail: vinlangnt@yahoo.com



8 935073 008542

Giá: 10.000đ